

20
22

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN



30 NĂM

HÀNH TRÌNH HẠNH PHÚC



MỤC LỤC

04 - 19

Thông tin chung

26 - 67

Cơ cấu quản trị và tổ chức

68 - 71

Định hướng phát triển năm 2023

72 - 75

Quản trị rủi ro

76 - 93

Tình hình hoạt động năm 2022

94 - 101

Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Ngân hàng

102 - 111

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

112 - 117

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ngân hàng

118 - 143

Báo cáo tài chính

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Tên Tiếng Anh

AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Tên giao dịch, tên viết tắt

ABBANK

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

**0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 28/02/2022,
tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội.**

Mã cổ phiếu

ABB

Vốn điều lệ đến 31/12/2022

9.409.470.820.000
đồng

Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco Số 36 Hoàng Cầu,
P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội

(84-24) 37 612 888

www.abbank.vn

www.facebook.com/nganhanganbinh/

ABBANK - Ngân hàng An Bình

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

ABBANK thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), gồm các hoạt động sau đây:



Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác



Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia



Cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước



Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn



Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng



Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư



Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ



Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ



Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp



Mở tài khoản tại NHNN và tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác



Dịch vụ môi giới tiền tệ



Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN



Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN



Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của NHNN



Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định



Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN



Lưu ký chứng khoán



Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN



Ví điện tử



Mua nợ



Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tính đến cuối năm 2022, hệ thống mạng lưới ABBANK đạt 165 điểm giao dịch (35 chi nhánh và 130 phòng giao dịch) trên 34 tỉnh/thành trọng điểm trong cả nước, và được phân bố theo 8 khu vực địa lý.

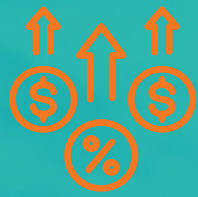
**Phân bố 35
Chi nhánh
Theo khu vực địa lý**

Năm 2022, ABBANK tiếp tục thực hiện cải tạo cơ sở vật chất, lắp đặt biển hiệu với các chất liệu hiện đại nhất tại các điểm giao dịch để nâng cao nhận diện thương hiệu và tạo trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Về công tác phát triển mạng lưới giao dịch, ABBANK định hướng mở rộng đến các địa bàn trọng yếu, đặc biệt là các tỉnh/thành phố tại khu vực Tây Bắc có tốc độ tăng trưởng tốt cũng như được đánh giá cao về môi trường kinh doanh, đầu tư.

Biểu đồ phân bố 165 điểm giao dịch



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



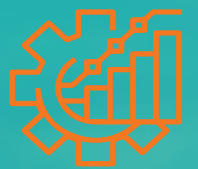
TẦM NHÌN

Trở thành một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.



SỨ MỆNH

Cung cấp các giải pháp tài chính Hiệu quả, Nhanh và Phù hợp với nhu cầu của Khách hàng.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Khách hàng là
Trọng tâm

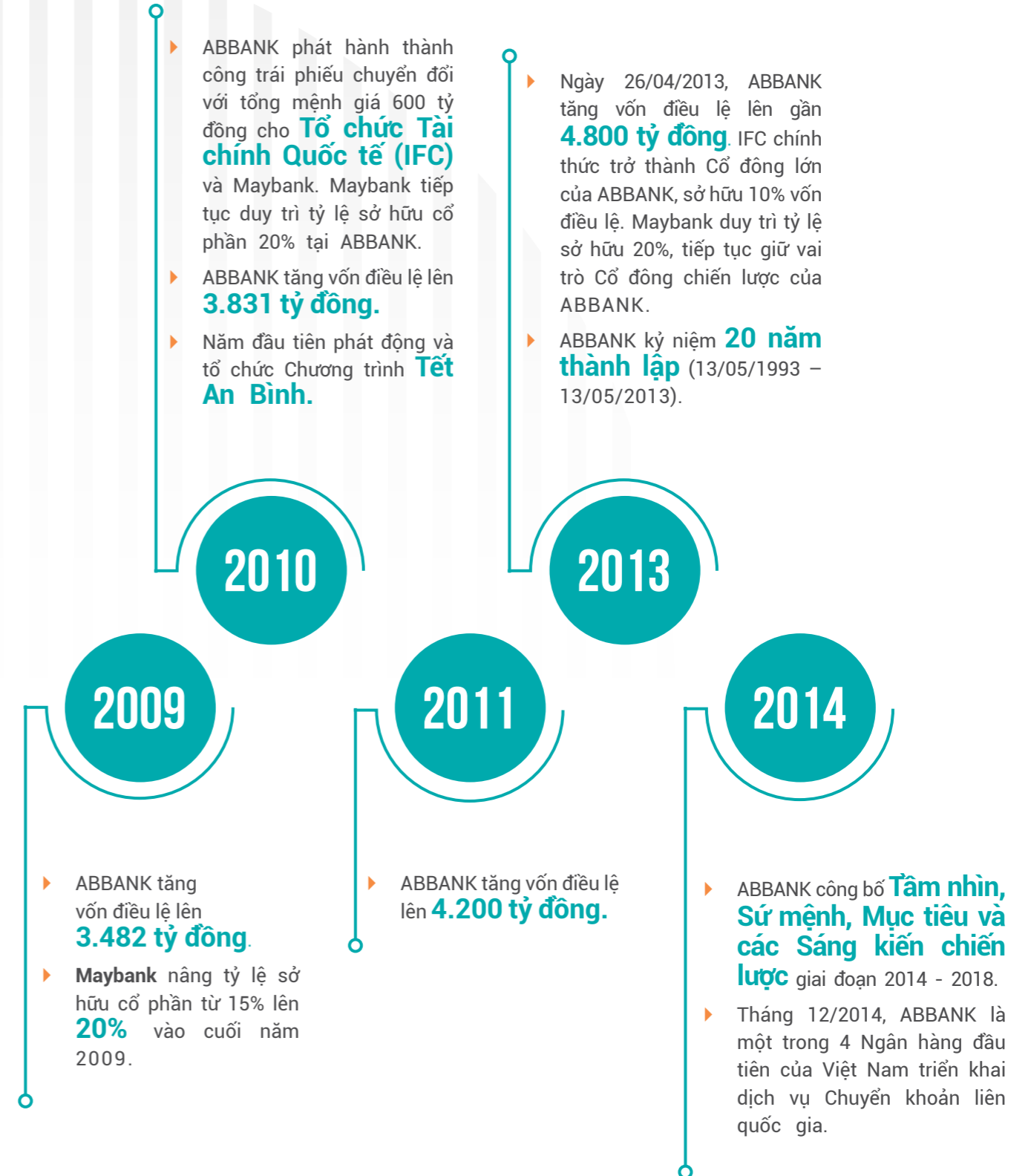
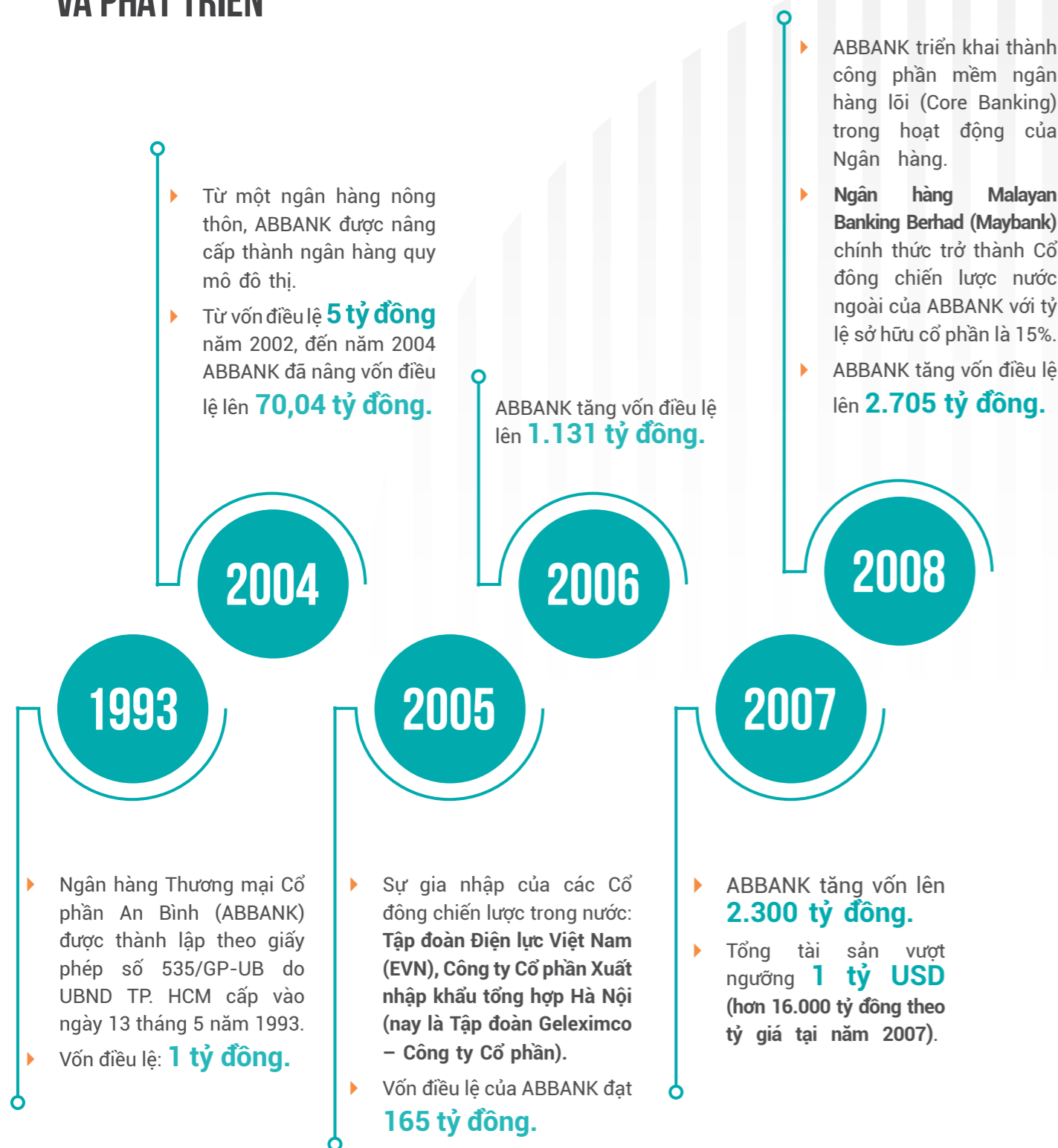
Nhân sự là
Tài sản

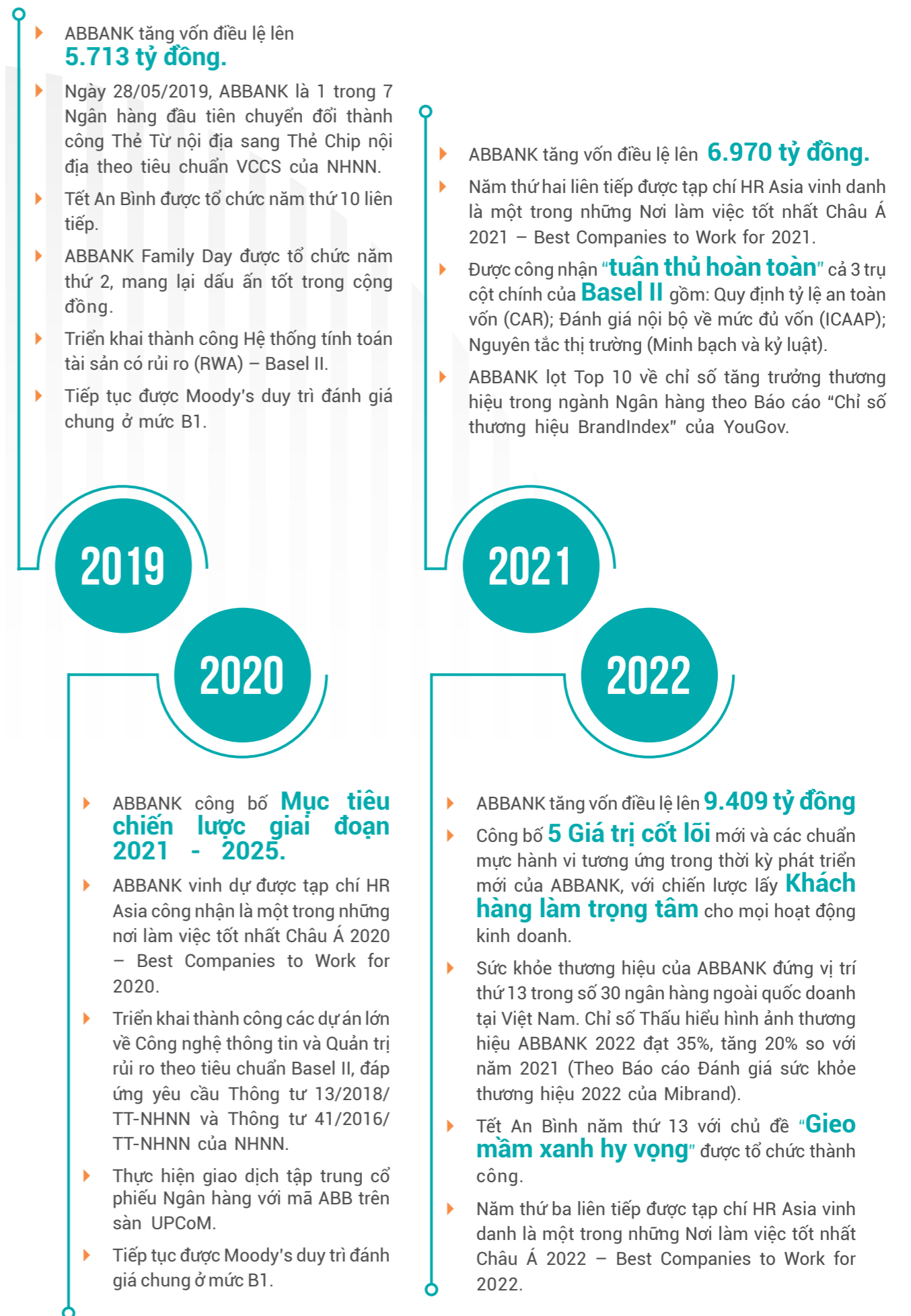
Cộng tác cùng
Phát triển

Linh hoạt và
Thích ứng

Kỷ luật để
Chiến thắng

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2022

Năm 2022 đánh dấu năm thứ hai ABBANK triển khai lộ trình chiến lược 5 năm giai đoạn 2021 – 2025. Chuyển đổi trong bối cảnh thị trường khó khăn là một thử thách lớn, nhưng ABBANK đã chuẩn bị nền tảng tốt và sẵn sàng cho những thử thách cao hơn. Theo đó, Ngân hàng tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, tinh chỉnh cơ cấu tổ chức và thống nhất tư duy hành động cho mục tiêu tăng trưởng 5 năm.



HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Hành động mạnh mẽ trong công tác tinh chỉnh cơ cấu tổ chức và vận hành, hướng tới hiện thực hóa các mục tiêu tăng trưởng 2021 – 2025.



Tháng 02/2022

- ▶ ABBANK thực hiện tinh chỉnh cơ cấu tổ chức và ban hành 5 giá trị cốt lõi mới đặc trưng bởi yếu tố đặt khách hàng là trọng tâm cho mọi hoạt động kinh doanh.
- ▶ Ngân hàng chính thức thành lập Khối Bán hàng & Dịch vụ, tổ chức theo các vùng và 3 chức năng hoạt động với định hướng: Tập trung hóa, Chuyên môn hóa và Số hóa.



Từ tháng 08/2022

Chuỗi chương trình Leader Talk được tổ chức định kỳ mỗi 2 tháng, giúp CBNV có cơ hội đối thoại cùng lãnh đạo Ngân hàng về các chủ đề khác nhau xoay quanh kế hoạch kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp và các cơ chế/chính sách hoạt động của ABBANK.

Vốn điều lệ đạt
9.409
Tỷ đồng

Cuối năm 2021 và đầu năm 2022, thông qua chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), vốn điều lệ của ABBANK đã tăng từ hơn 5.713 tỷ đồng lên mức hơn 9.409 tỷ đồng, giúp nâng hệ số CAR từ 9% lên 12,8%.

QUAN TÂM ĐA KHÍA CẠNH ĐỜI SỐNG CỦA CBNV



ABBANK CARE

Là các chế độ đãi ngộ và phúc lợi dành cho CBNV ABBANK bên cạnh chế độ lương thưởng hàng năm. Trong năm 2022, chương trình được bổ sung thêm nhiều phúc lợi mới hấp dẫn hơn so với năm 2021, mang đến nhiều chế độ đãi ngộ hơn cho CBNV và Gia đình trong thời gian công tác tại ABBANK.



Tháng 05/2022

Chương trình Cán bộ Quản Lý Tiềm năng được phát động nhằm xác định, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực cho vị trí Giám đốc ĐVKD cấp 3 và cấp 4.

ABBANK ban hành chính sách Sao Tháng 5 nhằm tri ân CBNV có thâm niên gắn bó với Ngân hàng. Đồng thời, ABBANK cũng triển khai hoạt động vinh danh và trao thưởng cho CBNV có thành tích "Xuất sắc" từ 2 năm liên tiếp trở lên.

TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC, XÚC TIẾN KINH DOANH

Tháng 04/2022

ABBANK đồng hành cùng Ngày thẻ Việt Nam lần thứ 2 do báo Tiền Phong tổ chức, với sự tham gia của NHNN và Hiệp hội Ngân hàng. Chỉ trong 2 ngày diễn ra sự kiện (16-17/4/2022), gian hàng của ABBANK thu hút hơn 10.000 lượt khách thăm quan, trải nghiệm sản phẩm; hơn 6.000 tài khoản AB Ditizen đã được mở mới, kích hoạt thành công.

Ngày 25/04/2022

ABBANK và Công ty xét nghiệm Gen Genetica® ký kết hợp tác chiến lược cung cấp dịch vụ giải mã gen dành cho Khách hàng của ABBANK.

Tháng 07/2022

ABBANK chính thức ký kết hợp tác với Bảo Việt thúc đẩy phát triển mảng dịch vụ Bancassurance.

Từ ngày 11/11/2022

ABBANK là một trong bốn ngân hàng Việt Nam chính thức đưa vào vận hành ứng dụng xác thực trước thanh toán (SWIFT Payment Pre-validation), giúp loại bỏ những sự cố, xung đột trong thanh toán quốc tế thông qua việc xác minh các thông tin về người thụ hưởng.

Tháng 12/2022

ABBANK ký kết hợp tác chiến lược cùng Dai-ichi Life, cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tiện ích.



AN SINH XÃ HỘI

Gieo mầm xanh hy vọng

Ngày 15/01/2022, hành trình Tết An Bình năm thứ 13 với chủ đề “Gieo mầm xanh hy vọng” đã trao tặng 25.000 cây xanh cho người dân và Chính quyền xã Dương Quý, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Đồng thời trao tặng 30 suất học bổng với tổng trị giá 450 triệu đồng cho các em nhỏ bị mất cha, mẹ trong dịch COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cặp lá yêu thương

Năm 2022 là năm thứ 7 liên tiếp ABBANK tham gia chương trình “Cặp lá yêu thương” do Trung tâm Sản xuất và Phát triển nội dung số (VTV Digital) tổ chức. Trên cương vị “Đại Lá lành”, trong năm 2022 ABBANK đã đồng hành cùng hành trình “trao cơ hội đi học, cho cơ hội đổi đời”, đem đến cho các “Lá chưa lành” trên khắp cả nước những suất học bổng với tổng chi phí 500 triệu đồng.

Quỹ học bổng thuộc dự án An Nghiệp

Khởi động từ tháng 4/2022, quỹ học bổng thuộc dự án An Nghiệp của ABBANK đã trao tặng các suất học bổng cho sinh viên năm 3, 4 tại 8 trường đại học trên toàn quốc với tổng chi phí hơn 400 triệu đồng, nhằm đồng hành với các bạn sinh viên giỏi vượt khó chuẩn bị hành trang sự nghiệp, vững vàng bước vào tương lai.

Các hoạt động thiện nguyện

Bên cạnh các chương trình thường niên, năm 2022 ABBANK cũng dành nguồn ngân sách lớn tham gia các hoạt động thiện nguyện như: ủng hộ 2 tỷ đồng cho Quỹ Phòng chống tội phạm Trung ương; tài trợ gần 650 triệu cho dịch vụ y tế, xây nhà tình nghĩa tại Sơn La, và các hoạt động an sinh xã hội, khuyến học tại các địa phương như Điện Biên, Gia Lai.



GIẢI THƯỞNG

Tháng 03/2022, ABBANK được vinh danh là 1 trong số 100 doanh nghiệp tiêu biểu trên cả nước nhận giải thưởng **Sao Vàng Đất Việt 2021**.

Tháng 09/2022, ABBANK vinh dự được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) trao giải thưởng **"Trade Deal of the Year"** dành cho ngân hàng có thành tích về giao dịch nổi bật nhất trong hoạt động tài trợ xuất nhập khẩu.

Năm thứ 3 liên tiếp nhận giải thưởng là một trong những **"Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2022"**.

Nhận giải thưởng **"Ngân hàng có tỷ lệ tăng trưởng doanh số thẻ cao nhất năm 2022"** do Tổ chức thẻ quốc tế VISA trao tặng. Để đạt thành quả này, riêng doanh thu thẻ của ABBANK trong 9 tháng đầu năm 2022 đã đạt con số tăng trưởng khá ấn tượng - tăng hơn 278% so với cùng kỳ năm 2021.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC

Mô hình quản trị: Theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình và quy định của Pháp luật, cơ cấu tổ chức quản lý và quản trị của ABBANK theo mô hình công ty cổ phần như sau:

.....
Đại hội đồng Cổ đông
.....
Hội đồng Quản trị (HĐQT)
.....
Ban Kiểm soát (BKS)
.....
Tổng Giám đốc



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của ABBANK. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ, quyền hạn quan trọng như: Thông qua định hướng phát triển Ngân hàng; Thông qua Điều lệ của Ngân hàng; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ; Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc phá sản;...

ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp cần tỉ lệ 65% khi thông qua các quyết định như: Thay đổi mức vốn điều lệ; Sửa đổi Điều lệ; Đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% vốn điều lệ; Tổ chức lại, chấm dứt hoạt động Ngân hàng; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý ABBANK; Bầu thành viên HĐQT, BKS. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông và được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 71% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận.

Thông tin chi tiết:

- ▶ ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã được tổ chức ngày 20/04/2022 tại Hà Nội.
- ▶ Các Cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ Ngân hàng.
- ▶ Các Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ đã được thông báo qua thư tín, trên website và báo chí toàn quốc theo đúng quy định về thủ tục tổ chức Đại hội.
- ▶ Thủ tục công bố chương trình nghị sự của Đại hội đến các cổ đông và cách thức các cổ đông có thể có được các tài liệu liên quan đến Đại hội được quy định trong Điều lệ Ngân hàng và công bố trên website ABBANK tại địa chỉ www.abbank.vn.
- ▶ Chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ thường niên, phiếu biểu quyết và kết quả biểu quyết, biên bản Đại hội được công bố trên website của Ngân hàng tại địa chỉ: www.abbank.vn. Ngoài ra, các tài liệu liên quan của Đại hội còn được gửi kèm với chương trình Đại hội (hoặc cung cấp cho những người có quyền tham dự ĐHĐCĐ).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vai trò của HĐQT: HĐQT là cơ quan quản lý của ABBANK, có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bảo đảm hoạt động của ABBANK tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của ABBANK.

Thành phần của HĐQT: HĐQT của ABBANK nhiệm kỳ 2018 – 2022 đã được ĐHĐCĐ bầu từ ngày 25/4/2018 và bầu bổ sung ngày 12/06/2020, gồm 07 thành viên. Toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, trong đó có 2 thành viên độc lập.

Danh sách Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*):

Tên và chức vụ	Điều hành	Không điều hành	Độc lập	Thành viên HĐQT kể từ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Ông Đào Mạnh Kháng <i>Chủ tịch</i>		x		27/5/2011	0,801%
Ông Vũ Văn Tiên <i>Phó Chủ tịch</i>		x		10/6/2003	Sở hữu cá nhân: 0,366%; Đại diện sở hữu 100% cổ phiếu của Tập đoàn Geleximco – Công ty CP tại ABBANK: 12,779%
Bà Iris Fang <i>Thành viên</i>		x		28/4/2016	0%
Ông Soon Su Long <i>Thành viên</i>		x		25/4/2018	Đại diện sở hữu 50% cổ phiếu của Maybank tại ABBANK: 8,197%
Ông Jason Lim Tsu Yang <i>Thành viên</i>		x		12/6/2020	Đại diện sở hữu 50% cổ phiếu của Maybank tại ABBANK: 8,197%
Ông Nguyễn Danh Lương <i>Thành viên độc lập</i>		x	x	25/4/2018	0,024%
Ông Lưu Văn Sáu <i>Thành viên độc lập</i>		x	x	25/4/2018	0,014%

(*) ABBANK không phát hành các loại chứng khoán khác.

Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty (căn cứ Điều 3 Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán).

GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 – 2022



ÔNG ĐÀO MẠNH KHÁNG

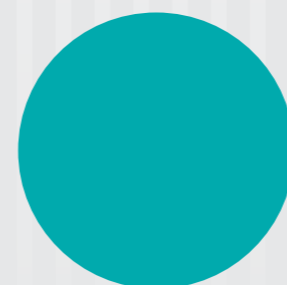
Sinh năm 1969

- ▶ Chủ tịch HĐQT
- ▶ Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược ABBANK
- ▶ Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK
- ▶ Thành viên Ủy ban Nhân sự ABBANK
- ▶ Chủ tịch Hội đồng Xử lý nợ ABBANK

Tiến sĩ Kinh tế - Đại học Thương Mại

Ông Đào Mạnh Kháng đã có 29 năm kinh nghiệm công tác trong ngành tài chính ngân hàng và có 17 năm làm việc tại Ban kiểm soát và Hội đồng Quản trị ABBANK.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:
Không có



ÔNG VŨ VĂN TIỀN

Sinh năm 1959

- ▶ Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên thường trực
- ▶ Chủ nhiệm Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số ABBANK
- ▶ Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự ABBANK
- ▶ Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân

Ông Vũ Văn Tiền là một trong những doanh nhân thành công và có uy tín tại Việt Nam. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen cho các đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước như: Huân chương Lao động hạng III; Huy chương Vì thể hệ trẻ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội; Giải thưởng Sao đỏ; Công dân Thủ đô ưu tú năm 2015. Ông liên tục tham gia quản trị ABBANK ở các chức danh cao nhất trong HĐQT kể từ năm 2003 đến nay.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- ▶ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Geleximco – Công ty CP
- ▶ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình – Công ty con của ABBANK
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Thăng Long
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giấy An Hòa
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Quốc tế Vigeba
- ▶ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam.



**ÔNG SOON SU LONG***Sinh năm 1968*

- ▶ Thành viên HĐQT
- ▶ Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Cử nhân ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Kinh tế và Khoa học Chính trị London. Thành viên Viện Kế toán Anh Quốc và xứ Wales.

Ông Soon Su Long đã làm việc tại Việt Nam từ năm 2012 ở vị trí Tổng Giám đốc điều hành Maybank Việt Nam và được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ năm 2018 đến nay.

**ÔNG JASON LIM TSU YANG***Sinh năm 1983*

- ▶ Thành viên HĐQT
- ▶ Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Ông Jason Lim Tsu Yang hiện là Giám đốc Khối Chiến lược và Phát triển Kinh doanh kiêm Giám đốc Khối Chiến lược Quốc tế của Tập đoàn Maybank. Làm việc cho Maybank từ năm 2013, ông được chứng nhận là một Chuyên gia Ngân hàng và có bằng Cử nhân Khoa học về Toán Kinh doanh và Thống kê của Trường Kinh tế và Khoa học Chính trị London. Ông được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ 12/06/2020 đến nay.

**ÔNG NGUYỄN DANH LƯƠNG***Sinh năm 1957*

- ▶ Thành viên độc lập của HĐQT
- ▶ Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK
- ▶ Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Tiến sĩ Kinh tế ngành Tài chính – Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Ông Nguyễn Danh Lương có 35 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán, tài chính, quản lý kinh doanh, quản lý rủi ro. Ông đã từng giữ các vị trí chủ chốt tại Vietcombank như: Phó Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Sở Giao dịch, Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Ông được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ 25/04/2018.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

**BÀ IRIS FANG***Sinh năm 1952*

- ▶ Thành viên HĐQT
- ▶ Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Georgia, Hoa Kỳ.

Bà Iris Fang có 46 năm kinh nghiệm làm việc tại các định chế tài chính quốc tế ở Hoa Kỳ và Châu Á: American Express, Bank of America, Chase Bank, Standard Chartered Bank; và đã từng là Thành viên HĐQT của Công ty Quản lý Quỹ Việt Nam Holding. Ngoài việc đã từng tham gia đào tạo tại Viện Đào tạo Ngân hàng Việt Nam và là giảng viên thỉnh giảng của Đại học RMIT Việt Nam, bà còn là chuyên gia tư vấn cho các dự án của IFC và SECO. Bà được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ năm 2016. Ngày 27/10/2022, Bà Iris Fang đã có Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân. Theo đó, Bà Iris Fang không tham gia công tác quản trị và hoạt động của HĐQT ABBANK kể từ ngày 28/10/2022.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

**ÔNG LƯU VĂN SÁU***Sinh năm 1955*

- ▶ Thành viên độc lập của HĐQT
- ▶ Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội

Ông Lưu Văn Sáu là chuyên viên cao cấp bậc 5/6 về quản lý kinh tế, có học vị đa dạng với 38 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tín dụng, ngoại hối, phân tích kinh tế, nghiên cứu và quản lý kinh tế. Ông đã từng giữ các vị trí quan trọng như Vụ Phó Vụ Nghiên cứu Kinh tế - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Vụ Phó Hàm Vụ Trưởng – Vụ Kinh tế Tổng hợp – Văn phòng Chính phủ. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ trao tặng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen như: 01 Huân chương lao động hạng III năm 2010; 02 Huân chương lao động hạng II năm 2015; Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ các năm 2002, 2003, 2006, 2010; Bằng khen của Chủ tịch nước năm 2012; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 2010; Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng năm 2011; Huy hiệu vì sự nghiệp ngành Ngân hàng. Ông được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ 25/04/2018.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã họp 04 lần. Ngoài ra, căn cứ Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT đã ban hành, HĐQT ABBANK đã thực hiện biểu quyết qua email để thông qua nhiều chính sách, quy định nội bộ.

Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT như sau:

Tên và chức vụ	Các cuộc họp đã tham dự	Các cuộc họp không tham dự	Các cuộc họp đủ điều kiện tham dự
Ông Đào Mạnh Kháng <i>Chủ tịch</i>	4	0	4
Ông Vũ Văn Tiền <i>Phó Chủ tịch</i>	2	2 (*)	4
Bà Iris Fang <i>Thành viên</i>	3	0	3
Ông Soon Su Long <i>Thành viên</i>	4	0	4
Ông Jason Lim Tsu Yang <i>Thành viên</i>	4	0	4
Ông Nguyễn Danh Lương <i>Thành viên độc lập</i>	4	0	4
Ông Lưu Văn Sáu <i>Thành viên độc lập</i>	4	0	4

(*) Ông Vũ Văn Tiền vắng mặt 02 cuộc họp HĐQT do đi công tác và đã có ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tham dự và bỏ phiếu.

Tình hình biểu quyết bằng văn bản của thành viên HĐQT

Tên và chức vụ	Số lượng văn bản lấy ý kiến Thành viên	Không tham gia biểu quyết	Có tham gia biểu quyết
Ông Đào Mạnh Kháng <i>Chủ tịch</i>	86	0	86
Ông Vũ Văn Tiền <i>Phó Chủ tịch</i>	84	0	84
Bà Iris Fang <i>Thành viên</i>	75	11	64
Ông Soon Su Long <i>Thành viên</i>	98	11	87
Ông Jason Lim Tsu Yang <i>Thành viên</i>	98	27	71
Ông Nguyễn Danh Lương <i>Thành viên độc lập</i>	98	0	98
Ông Lưu Văn Sáu <i>Thành viên độc lập</i>	98	0	98

Đánh giá HĐQT: Các thành viên HĐQT thực hiện việc đánh giá và tự đánh giá theo Quy chế Hoạt động của HĐQT ABBANK và quy định của pháp luật.



CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Trực thuộc HĐQT có Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số. Ngoài ra, cơ cấu thuộc HĐQT và hoạt động mang tính chất hội đồng có Hội đồng Xử lý Rủi ro và Hội đồng Xử lý nợ.



Ủy ban Chiến lược

Được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của ABBANK.



Ủy ban Quản lý Rủi ro (RMC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).



Ủy ban Nhân sự (HRC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản trị và cơ cấu nhân sự của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).



Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số (TDC)

Được thành lập với chức năng tham mưu xây dựng chính sách và hỗ trợ HĐQT trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai các dự án, sáng kiến chuyển đổi, các dự án công nghệ và ngân hàng số của ABBANK đồng thời giám sát hoạt động điều hành.



Hội đồng Xử lý Rủi ro

Được thành lập với chức năng tham mưu và quyết định trong việc thực hiện chính sách dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật và quy định của ABBANK.



Hội đồng Xử lý nợ

Được thành lập với chức năng tham mưu cho HĐQT trong công tác xử lý nợ.



BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động ABBANK nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của ABBANK. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, các quy định nội bộ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	0,002%
2	Phạm Thị Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	0,009%
3	Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên Ban Kiểm soát	0,007%



GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 – 2022



BÀ NGUYỄN THỊ HẠNH TÂM
Trưởng Ban Kiểm soát

- ▶ Sinh năm 1972
- ▶ Cử nhân Tài chính Tín dụng
- ▶ Cử nhân Kế toán
- ▶ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- ▶ Chứng chỉ Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm có 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thuộc ngành Tài chính ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam; Trưởng ban Tài chính Kế toán – Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Bà là Trưởng Ban Kiểm soát ABBANK liên tục từ năm 2010 đến nay.

BÀ PHẠM THỊ HẰNG
Thành viên Ban Kiểm soát

- ▶ Sinh năm 1971
- ▶ Cử nhân Tài chính Tín dụng
- ▶ Cử nhân Luật
- ▶ Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

Bà Phạm Thị Hằng có 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước, kiểm toán nội bộ của các Ngân hàng và Công ty Tài chính. Bà tham gia Ban Kiểm soát ABBANK từ năm 2016.



BÀ NGUYỄN THỊ THANH THÁI
Thành viên Ban Kiểm soát

- ▶ Sinh năm 1963
- ▶ Cử nhân Tài chính Tín dụng

Bà Nguyễn Thị Thanh Thái có 37 năm kinh nghiệm trong mảng Tài chính – Ngân hàng, nắm giữ các vị trí quan trọng tại các mảng kinh doanh, thẩm định tín dụng và quản lý đơn vị kinh doanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Bà tham gia Ban Kiểm soát ABBANK từ ngày 25/4/2018 đến nay.



BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của ABBANK. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của ABBANK và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc và một số Giám đốc Khối được cử làm thành viên Ban Điều hành gọi chung là Ban Điều hành; Kế toán trưởng và các Hội đồng trực thuộc Ban Điều hành.

ÔNG NGUYỄN MẠNH QUÂN

Phó Tổng Giám đốc – Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

- ▶ Sinh năm 1973
- ▶ Cử nhân Tài chính Kế toán
- ▶ Cử nhân Ngoại ngữ
- ▶ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Ông Nguyễn Mạnh Quân có hơn 28 năm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng, giữ các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng VID Public Bank, Citibank, HSBC, SeABank, HDBank, MDBank và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 06/2015. Ông được giao đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ABBANK từ ngày 03/03/2022.





BÀ LÊ THỊ BÍCH PHƯỢNG

Phó Tổng Giám đốc thường trực

- ▶ Sinh năm 1977
- ▶ Cử nhân Kinh tế

Bà Lê Thị Bích Phượng có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng, giữ các vị trí chủ chốt tại Techcombank và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ ngày 02/12/2022.



BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

- ▶ Sinh năm 1973
- ▶ Cử nhân Kinh doanh Thương mại - Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
- ▶ Thạc sĩ Kinh tế Phát triển - Viện Quốc tế Khoa học xã hội (ISS), Đại học Erasmus Rotterdam, Hà Lan

Bà Nguyễn Thị Hương có hơn 28 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng, trong đó có 13 năm làm việc tại NHNN Việt Nam và 15 năm công tác tại ABBANK, đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 01/2016.



ÔNG ĐỖ LAM ĐIỀN

Phó Tổng Giám đốc

- ▶ Sinh năm: 1973
- ▶ Cử nhân Tài chính Tín dụng
- ▶ Cử nhân Ngữ Văn Anh
- ▶ Thạc sĩ Kinh tế Tài chính

Ông Đỗ Lam Điền có hơn 27 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng. Ông từng đảm nhận nhiều cương vị chủ chốt tại các Ngân hàng Techcombank, Vietcombank, ACB, MSB, SHB. Từ ngày 08/08/2017, Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK.



ÔNG KHƯƠNG ĐỨC TIẾP

Phó Tổng Giám đốc

- ▶ Sinh năm: 1981
- ▶ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Ông Khương Đức Tiếp có hơn 17 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng. Ông từng đảm nhận các vị trí chủ chốt tại ngân hàng Vietcombank, Techcombank. Ông được tuyển dụng vào ABBANK và bổ nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc từ ngày 19/04/2022.



ÔNG LẠI TẤT HÀ
Phó Tổng Giám đốc

- ▶ Sinh năm: 1978
- ▶ Thạc sĩ Tài chính

Ông Lại Tất Hà có 17 năm kinh nghiệm trong ngành Ngân hàng. Ông từng đảm nhận các vị trí chủ chốt tại ngân hàng SeABank, Techcombank. Ông được tuyển dụng vào ABBANK và bổ nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc từ ngày 08/10/2019.



ÔNG TRẦN VIỆT THẮNG
Thành viên Ban Điều hành

- ▶ Sinh năm 1967
- ▶ Thạc sĩ – Chuyên ngành Vi điện tử

Ông Trần Việt Thắng có hơn 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, có nhiều năm đảm nhiệm các vị trí quản lý. Từ ngày 02/03/2018, Ông Trần Việt Thắng được tuyển dụng và bổ nhiệm là Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng.



ÔNG NGUYỄN HỒNG QUANG
Thành viên Ban Điều hành

- ▶ Sinh năm 1977
- ▶ Cử nhân Quản trị kinh doanh

Ông Nguyễn Hồng Quang có 24 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng, trong đó có 21 năm công tác tại ABBANK. Ông được bổ nhiệm làm Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ (SMEs) từ ngày 20/04/2019.



ÔNG NGUYỄN KHÁNH PHÚC
Thành viên Ban Điều hành

- ▶ Sinh năm 1980
- ▶ Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngoại thương

Ông Nguyễn Khánh Phúc có hơn 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng. Ông từng giữ các vị trí quan trọng tại Techcombank, Maritime Bank, SeABank. Từ ngày 04/03/2021, ông được bổ nhiệm là thành viên Ban điều hành kiêm Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân (KHCHN).



BÀ NGUYỄN NGỌC DUỆ
Thành viên Ban Điều hành

- ▶ Sinh năm 1972
- ▶ Cử nhân ngoại ngữ

Bà Nguyễn Ngọc Duệ đã có hơn 27 năm làm việc trong ngành tài chính Ngân hàng, giữ vai trò điều hành và triển khai nhiều dự án Quản trị nguồn Nhân lực tại các tổ chức như Citibank, Techcombank. Từ ngày 03/03/2022, Bà Nguyễn Ngọc Duệ được bổ nhiệm làm thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Quản trị Nguồn Nhân lực.



ÔNG LÊ MẠNH HÙNG
Thành viên Ban Điều hành

- ▶ Sinh năm: 1979
- ▶ Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

Ông Lê Mạnh Hùng có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Từ ngày 09/08/2017, Ông Hùng được bổ nhiệm làm Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bán buôn (NHBB)

ÔNG BÙI QUỐC VIỆT
Kế toán trưởng

- ▶ Sinh năm 1975
- ▶ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Ông Bùi Quốc Việt có 6 năm kinh nghiệm làm kế toán tổng hợp tại Công ty Điện lực Miền Nam và Điện lực Bình Phú thuộc Công ty Điện lực TP. HCM; gần 5 năm làm Tổ trưởng tổ kiểm tra Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Điện lực TP. HCM. Ông Việt đã có gần 16 năm kinh nghiệm tại Khối Tài chính Kế toán của ABBANK, trong đó có hơn 12 năm giữ vị trí Giám đốc Khối Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng.

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG TẠI ABBANK (*)

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Mạnh Quân	Quyền Tổng Giám đốc	0,022%
2	Lê Thị Bích Phượng	Phó Tổng Giám đốc	0,002%
3	Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	0,016%
4	Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	0,014%
5	Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	0,012%
6	Khương Đức Tiệp	Phó Tổng Giám đốc	0,000%
7	Nguyễn Ngọc Duệ	Thành viên BĐH	0,007%
9	Nguyễn Hồng Quang	Thành viên BĐH	0,014%
10	Trần Việt Thắng	Thành viên BĐH	0,007%
11	Nguyễn Khánh Phúc	Thành viên BĐH	0,011%
12	Bùi Quốc Việt	Kế toán trưởng	0,018%

(*) ABBANK không phát hành chứng khoán khác

Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2022

Năm 2022, ông Lê Hải – Tổng Giám đốc, ông Trần Trung Kiên – Phó Tổng Giám đốc và bà Phạm Thị Hiền – Phó Tổng Giám đốc đã có Đơn nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân, do đó ABBANK đã thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động với 03 Thành viên Ban Điều hành trên theo đúng quy định. Sau khi ông Lê Hải có Đơn nghỉ việc, HĐQT đã cử ông Nguyễn Mạnh Quân – Phó Tổng Giám đốc đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn Tổng Giám đốc

(Quyền Tổng Giám đốc), đồng thời tuyển dụng và bổ nhiệm ông Khương Đức Tiệp, bà Lê Thị Bích Phượng làm Phó Tổng Giám đốc nhằm bổ sung bộ máy nhân sự Ban Điều hành đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngân hàng. Ngoài ra, theo thẩm quyền, Chủ tịch HĐQT đã cử bà Nguyễn Ngọc Duệ – Giám đốc Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực tham gia làm Thành viên Ban Điều hành.

CÁC HỘI ĐỒNG TRỰC THUỘC BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO): ALCO chịu trách nhiệm chính về việc phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược và chính sách liên quan đến việc quản lý bảng cân đối kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng. Được thành lập để quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

ALCO

Hội đồng Rủi ro (ERC): Được chỉ định giám sát mức độ rủi ro, kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro; Trình lên RMC giải quyết và ra quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của ERC.

ERC

Hội đồng Tín dụng (CC): Được thành lập nhằm mục đích đảm bảo hoạt động cấp tín dụng trên toàn hệ thống ABBANK an toàn và hiệu quả.

CC

Hội đồng Quản trị dữ liệu (DGC): Được thành lập nhằm mục đích dẫn dắt, giám sát chặt chẽ hoạt động quản trị dữ liệu trong hệ thống ABBANK.

DGC

Hội đồng Quản lý vốn (CMC): Được thành lập nhằm giám sát các hoạt động đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn tại ABBANK theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của ABBANK.

CMC

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các khoản lương, thù lao và lợi ích khác trong năm 2022 của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của ABBANK, cụ thể như sau

(ĐVT: Triệu đồng)	
Thù lao của Hội đồng Quản trị	21.061
▶ Chủ tịch HĐQT	6.667
▶ Phó Chủ tịch HĐQT	5.833
▶ 03 Thành viên HĐQT	4.881
▶ 02 Thành viên độc lập HĐQT	3.680
Thù lao của Ban Kiểm soát	4.080
Tiền lương của Tổng Giám đốc	3.000

Ngoài thù lao, lương có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có) phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Ngân hàng hoặc/và quy định nội bộ của ABBANK trong từng thời kỳ.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người có liên quan trong năm 2022

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT độc lập	132.166	0,014	232.166	0,024	Mua
2	Nguyễn Thị Thanh Lan	Vợ của Người nội bộ của ABBANK	0	0	10.000	0,001	Mua

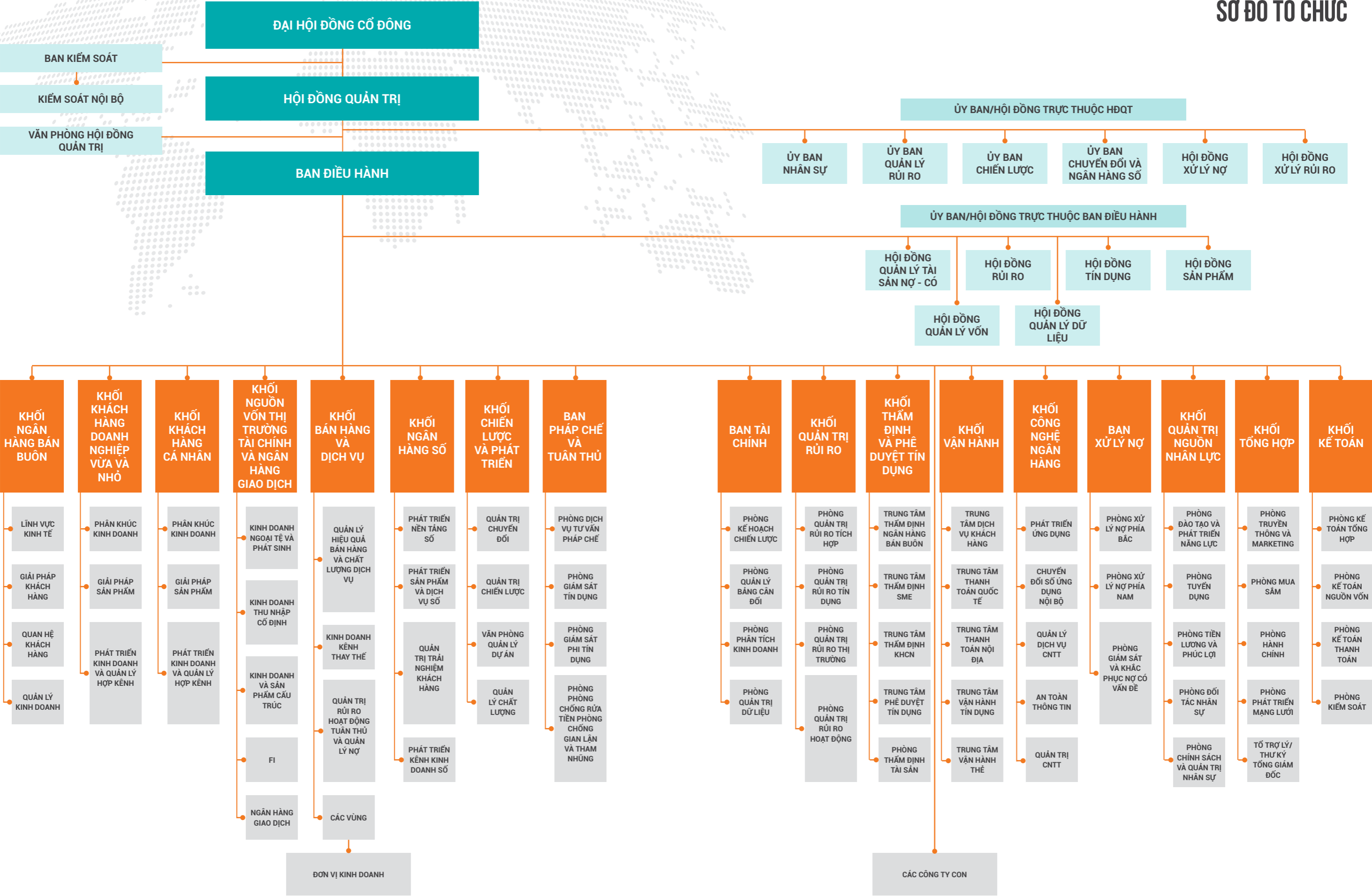


Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	3/2022	Hợp đồng Hợp tác với ABS trong việc cung cấp dịch vụ cho vay ứng trước tiền bán, cho vay Margin đối với khách hàng của ABS
2	Nguyễn Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc của Cổ đông lớn – Geleximco	011818295, ngày cấp 10/4/2010, Hà Nội	Tầng 8, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	3/2022	Cấp hạn mức thấu chi
3	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Cổ đông lớn của ABBANK	011514947 Đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 14/6/2019, nơi cấp: Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 8, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	6/2022	Thuê sàn diện tích thương mại tại Tòa nhà Chung cư Southern Star Geleximco làm trụ sở mới Phòng Giao dịch Đại Kim.
4	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK	16/UB-CK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	6/2022	Bổ sung ký kết hợp đồng hợp tác giữa ABBANK với ABS liên quan đến việc triển khai phân mềm giao dịch trái phiếu ABS Bond.
5	Vũ Thị Hương	Người phụ trách quản trị công ty ABBANK			7/2022	Cấp hạn mức thẻ tín dụng
6	Nguyễn Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc của Cổ đông lớn – Geleximco			8/2022	Tái cấp hạn mức thấu chi

7	Vũ Châu Tuệ Anh	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			8/2022	Cấp hạn mức thẻ tín dụng
8	Đỗ Hương Giang – Vũ Văn Hậu	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			8/2022	Cấp tín dụng
9	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	9/2022	Tái cấp và tăng hạn mức tín dụng
10	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Cổ đông lớn của ABBANK	011514947 Đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 14/6/2019, nơi cấp: Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 8, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	10/2022	Thay đổi phương án sử dụng mặt bằng địa điểm Tòa nhà Chung cư Southern Star Geleximco
11	Vũ Thị Nhung – Nguyễn Văn Hòe	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			10/2022	Cấp tín dụng đối với bà Vũ Thị Nhung và ông Nguyễn Văn Hòe
12	Vũ Thị Nhung – Nguyễn Văn Hòe	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK	-		12/2022	Cấp tín dụng đối với bà Vũ Thị Nhung và ông Nguyễn Văn Hòe
13	Huỳnh Thị Hương Thảo	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			12/2022	Cấp tín dụng cho bà Huỳnh Thị Hương Thảo

Ngoài ra, ABBANK, công ty con của ABBANK và thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan có phát sinh các hợp đồng, giao dịch liên quan đến các nghiệp vụ như: gửi tiết kiệm, rút tiết kiệm, nhận lãi tiền gửi và cấp hạn mức thẻ tín dụng (nếu có)... tuân thủ theo quy định của pháp luật – Chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBA)

- ▶ **Mối quan hệ với ABBANK:** Công ty con.
- ▶ **Địa chỉ:** Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.
- ▶ **Lĩnh vực kinh doanh chính:** Bán tài sản đảm bảo nợ vay; Cơ cấu nợ tồn đọng; Xử lý tài sản đảm bảo: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh...; Thực hiện mua bán Nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn; Cho thuê máy móc thiết bị; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; Trung gian dàn xếp mua bán nợ; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- ▶ **Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng):** 260.000
- ▶ **Tỷ lệ sở hữu của ABBANK:** 100%

Tỷ lệ
sở hữu của
ABBANK
100%

Vốn điều lệ thực góp
260 Tỷ đồng

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ BẢO VỆ ABBA (ABBAS)

- ▶ **Mối quan hệ với ABBANK:** Công ty con của ABBANK được đầu tư gián tiếp qua ABBA.
- ▶ **Địa chỉ:** Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội.
- ▶ **Lĩnh vực kinh doanh chính:** Hoạt động bảo vệ cá nhân - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.
- ▶ **Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng):** 2.000
- ▶ **Tỷ lệ sở hữu của ABBANK:** 100%

Tỷ lệ
sở hữu của
ABBANK
100%

Vốn điều lệ thực góp
2 Tỷ đồng



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tổng số cổ phần đang lưu hành	Loại cổ phần đang lưu hành	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, điều lệ ABBANK hay cam kết của người sở hữu
940.947.082	Cổ phần phổ thông	589.341.332	351.605.750

Cơ cấu cổ đông (Số liệu đến 31/12/2022)

STT	Tiêu chí phân loại	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu
I	Tỷ lệ sở hữu	24.448	940.947.082	100%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ	3	351.657.978	37,373%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	24.445	589.289.104	62,627%
II	Loại hình cổ đông	24.448	940.947.082	100%
1	Cổ đông tổ chức	44	413.341.639	43,928%
2	Cổ đông cá nhân	24.404	527.605.443	56,072%
III	Trong nước, nước ngoài	24.448	940.947.082	100%
1	Cổ đông trong nước	24.430	709.354.364	75,387%
2	Cổ đông nước ngoài	18	231.592.718	24,613%
IV	Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác	24.448	940.947.082	100%
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông khác	24.448	940.947.082	100%
V	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ABBANK là 24,6%			

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của ABBANK tại ngày 15/04/1993 là 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng).

Đến 31/12/2022, vốn điều lệ ABBANK là 9.409.470.820.000 đồng (Bằng chữ: Chín nghìn bốn trăm lẻ chín tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).



Quá trình tăng vốn điều lệ của ABBANK như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Thành lập	1993	-	1.000.000	Cổ đông sáng lập và cổ đông thường góp vốn thành lập ABBANK	<ul style="list-style-type: none">Giấy phép thành lập số 535/GP-UB do UBND TP. HCM cấp ngày 17/05/1993;Giấy CNĐKKD số 059066 do Trọng tài Kinh tế TP. HCM cấp ngày 17/5/1993;Giấy phép hoạt động số 0031/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 15/4/1993.
Lần 1	03/1998	200.000	1.200.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Quyết định số 102/1998/QĐ-NHNN5 do NHNN Việt Nam cấp ngày 21/03/1998¹
Lần 2	10/2001	3.800.000	5.000.000	Phát hành cho cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Công văn số 986/NHTP.2001 do NHNN Việt Nam – CN TP. HCM cấp ngày 12/10/2001;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 17/5/2002².
Lần 3	06/2003	21.804.000	26.804.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 21/02/2002;Công văn số 494/NHTP.2003 do NHNN Việt Nam – CN TP. HCM cấp ngày 05/5/2003;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/6/2003.
Lần 4	12/2003	9.300.000	36.104.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/6/2003;Nghị quyết ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An bình số 227/NHAB-03 ngày 20/6/2003;Phương án hoạt động năm 2003 kèm theo Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ ngày 20/6/2003;Công văn số 1338/NHNN-HCM02 do NHNN Việt Nam – CN TP. HCM cấp ngày 26/12/2003;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 31/12/2003.
Lần 5	08/2004	33.940.000	70.044.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 09/3/2004 và Phương án hoạt động năm 2004 đính kèm;Công văn số 967/NHNN-HCM02 do NHNN Việt Nam – CN TP. HCM cấp ngày 22/06/2004;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05/8/2004.

Đợt tăng vốn lần 1 và lần 2 được thực hiện từ năm 1998 và 2001, do thời gian khá lâu và trải qua nhiều giai đoạn thay đổi về tổ chức, nhân sự và địa điểm Trụ sở, do vậy hồ sơ lưu trữ của Ngân hàng cho đến thời điểm hiện nay không còn đầy đủ (như Nghị quyết, biên bản họp thông qua việc tăng vốn, chấp thuận của NHNN thông qua, báo cáo kết quả phát hành, v.v).
[Xem ghi chú số 2]

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI
VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 6	07/2005	94.956.000	165.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 05/4/2005 và Phương án hoạt động kinh doanh năm 2005 đính kèm;Công văn số 1513/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN Tp. HCM cấp ngày 13/07/2005;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/7/2005.
Lần 7	06/2006	335.000.000	500.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới, CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Quyết định và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP An Bình ngày 17/02/2006;Công văn số 677/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN TP. HCM cấp ngày 02/06/2006;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/6/2006.
Lần 8	10/2006	490.000.000	990.000.000	Phát hành chào bán CP cho cổ đông hiện hữu và cho CBNV, thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Ngân hàng TMCP An Bình ngày 20/7/2006 về Tăng vốn điều lệ và phương án tăng vốn điều lệ;Công văn số 1254/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN TP. HCM cấp ngày 15/09/2006;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/10/2006.
Lần 9	11/2006	141.950.500	1.131.950.500	Thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Quyết định của ĐHĐCĐ và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 30/9/2006;Công văn số 1517/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN TP. HCM cấp ngày 06/11/2006;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/11/2006.
Lần 10	10/2007	1.168.049.500	2.300.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV, CP trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho CĐ chiến lược	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP An Bình ngày 02/02/2007 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2007 đính kèm;Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 02/6/2007 và Phương án tăng vốn điều lệ 2007 bổ sung đính kèm;Công văn số 863/NHNN-HCM02 do NHNN Việt Nam – CN TP. HCM cấp ngày 13/06/2007;Quyết định số 133b/QĐ-HĐQT ngày 14/6/2007 về việc tăng vốn điều lệ năm 2007 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng gửi UBCK số 79/BC-NHAB.07 ngày 31/10/2007 của HĐQT;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 24/10/2007.
Lần 11	09/2008	405.882.350	2.705.882.350	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Maybank	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 31/3/2008 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2008 đính kèm;Công văn số 875/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN TP. HCM cấp ngày 02/06/2008;Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi UBCK theo thông báo số 122/TB-HĐQT.08 ngày 30/9/2008 của HĐQT;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02/10/2008.
Lần 12	08/2009	144.256.130	2.850.138.480	Phát hành riêng lẻ cho Maybank và CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/3/2009 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2019 đính kèm; Phương án tăng vốn điều lệ năm 2019;Công văn số 1553/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN TP. HCM cấp ngày 22/7/2009;Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn số 80/CV-HĐQT.09 ngày 15/9/2009 của HĐQT;Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25/8/2009 thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK.Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 01/09/2009.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI
VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 13	12/2009	632.374.480	3.482.512.960	Phát hành riêng lẻ, CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">▶ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/3/2009, Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2019 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;▶ Công văn số 8611/VPCP-KHTH của Văn phòng Chính phủ ngày 02/12/2009;▶ Công văn số 9598/NHNN-TTGSNH và công văn số 9699/NHNN-TTGSNH của NHNN Việt Nam ngày 08/12/2009;▶ Công văn số 2657/NHNN-HCM02 và công văn số 2658/NHNN-HCM02 của NHNN Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh ngày 10/12/2009;▶ Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 11/12/2009 và ngày 21/12/2009 thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK;▶ Công văn số 2864/UBCK-QLPH của UBCKNN ngày 11/12/2009;▶ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn 99/CV-HĐQT.09 ngày 17/12/2009;▶ Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15/12/2009.
Lần 14	01/2011	348.251.300	3.830.764.260	CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">▶ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 24/3/2010, Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2010 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;▶ Công văn số 8731/NHNN-TTGSNH ngày 10/11/2010 của NHNN Việt Nam;▶ Công văn số 3930/UBCK-QLPH ngày 29/11/2010 và công văn số 3982/UBCK-QLPH ngày 02/12/2010 của UBCKNN;▶ Quyết định số 235/QĐ-HĐQT.10 ngày 02/12/2010 của HĐQT ABBANK về phương án xử lý cổ phiếu lẻ;▶ Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06/12/2010 và thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK;▶ Quyết định Tăng vốn điều lệ số 245/QĐ-HĐQT.10 ngày 16/12/2010 của HĐQT;▶ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn số 04/CV-HĐQT.11 ngày 06/01/2011 của HĐQT;▶ Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 05/01/2011.
Lần 15	11/2011	369.235.500	4.199.999.760	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">▶ Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/5/2011 và Báo cáo của HĐQT về hoạt động 2010 và định hướng hoạt động 2011 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;▶ Công văn số 7498/NHNN-TTGSNH ngày 26/9/2011 của NHNN Việt Nam;▶ Công văn số 3732/UBCK-QLPH ngày 9/11/2011 của UBCKNN;▶ Quyết định số 180/QĐ-HĐQT.11 ngày 17/11/2011 của HĐQT;▶ Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ theo công văn số 07/TB-HĐQT.11 ngày 20/12/2011 của HĐQT;▶ Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 13/12/2011.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI
VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 16	04/2013	598.000.000	4.797.999.760	Chuyển đổi trái phiếu của Maybank và IFC thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 28/5/2012 và Phương án Tăng vốn điều lệ đính kèm;Nghị quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT.12 ngày 29/10/2012 về việc điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ 2012 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;Công văn số 2567/NHNN-TTGSNH ngày 12/04/2013 của NHNN Việt Nam;Công văn số 1468/UBCK-QLPH ngày 16/4/2013 của UBCKNN;Quyết định số 37/QĐ-HĐQT.13 ngày 15/4/2013 về việc Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2010 thành cổ phiếu; và Quyết định số 40/QĐ-HĐQT.13 ngày 18/4/2013 về Thực hiện tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi;Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ tại công văn số 17/CV-HĐQT.13 ngày 22/4/2013;Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 26/4/2013.Quyết định số 1788/QĐ-NHNN ngày 19/8/2013 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 4.797.999.760.000 đồng.
Lần 17	09/2016	521.496.530	5.319.496.290	CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/4/2015 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;Công văn số 5017/NHNN-TTGSNH ngày 05/07/2016;Công văn số 6756/UBCK-QLCB ngày 07/10/2016 của UBCKNN;Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ theo công văn số 10-1/TB-HĐQT.16 ngày 09/9/2016 của HĐQT;Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 04/10/2016.Quyết định số 621/QĐ-NHNN ngày 30/3/2017 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 5.319.496.290.000 đồng
Lần 18	07/2019	393.617.260	5.713.113.550	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐ hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 25/4/2018 và Tờ trình tăng vốn điều lệ 2018 đính kèm;Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia cổ tức ngày 30/11/2018 và Phương án tăng vốn kèm theo;Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT.19 ngày 03/4/2019 của HĐQT về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia cổ tức cho cổ đông;Công văn số 2717/NHNN-TTGSNH ngày 16/04/2019 của NHNN Việt Nam;Công văn số 3709/UBCK-QLCB ngày 18/6/2019 của UBCKNN;Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo công văn số 21/CV-HĐQ.19 ngày 10/7/2019;Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 22/7/2019.Quyết định số 2137/QĐ-NHNN ngày 16/10/2019 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 5.713.113.550.000 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 19	12/2021	1.256.884.980	6.969.998.530	Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 20%) và Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (Chương trình ESOP, tỷ lệ 2%)	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 và Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ; Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT.21 ngày 26/5/2021 về Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK; Công văn của NHNN số 4963/NHNN-TTGSNH ngày 08/7/2021 về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK; Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 230/GCN-UBCK ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Công văn số 8628/UBCK-QLCB, ngày 16/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP; Công văn số 9108/UBCK-QLCB và số 9110/UBCK-QLCB ngày 31/12/2021; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 19/01/2022; Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-1 – đăng ký thay đổi sửa đổi lần thứ 1 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 24/01/2022.
Lần 20	02/2022	2.439.472.290	9.409.470.820	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT.21 ngày 26/5/2021 về Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK; Công văn số 4963/NHNN-TTGSNH ngày 08/7/2021 của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK; Quyết định HĐQT số 284/QĐ-HĐQT.21 ngày 29/12/2021 về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK năm 2021; Công văn số 9151/UBCK-QLCB, ngày 31/12/2021 của UBCKNN xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK; Công văn số 952/UBCK-QLCB ngày 24/02/2022 của UBCKNN về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 28/02/2022; Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-2 – đăng ký thay đổi sửa đổi lần thứ 2 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 11/3/2022.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: ABBANK không có cổ phiếu quỹ và trong năm 2022 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Ngoài ra, trong năm 2022, ABBANK không có đợt phát hành chứng khoán khác, đồng thời hiện cũng không lưu hành loại chứng khoán khác.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2023

Là năm thứ ba trong lộ trình chuyển đổi Ngân hàng giai đoạn 2021-2025, ABBANK đã và đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu trong lĩnh vực bán lẻ một cách bài bản, tập trung khai thác nhóm KHCN và khách hàng SMEs.

Với chiến lược lấy Khách hàng làm trọng tâm, Ban Lãnh đạo Ngân hàng xác định đây là yếu tố then chốt và truyền thông một cách mạnh mẽ về sự dịch chuyển tư duy cần thiết trên mọi khía cạnh: Văn hóa tổ chức, cơ cấu nhân sự, con người, công nghệ, vận hành, rủi ro, chính sách, sản phẩm... để hướng tới mục tiêu am hiểu và phục vụ khách hàng với chất lượng tốt nhất. Cùng với việc xây dựng ý thức từ mỗi cá nhân trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, đi kèm với hạ tầng cơ sở hiện đại, mọi hoạt động của ABBANK luôn hướng tới tôn chỉ khách hàng là trọng tâm, góp phần xây dựng xã hội, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của khách hàng, của cổ đông và cán bộ nhân viên của ABBANK.

Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh đầu tư và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đi kèm với công nghệ tiên tiến, và phát triển các sản phẩm, giải pháp phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Kiên trì thực hiện công tác chuyển đổi nhằm tối

ưu hiệu quả kinh doanh, ABBANK xác định tập trung ưu tiên nguồn lực để nâng cao chất lượng 03 nhóm trụ cột chính: (i) Bán hàng & Dịch vụ, (ii) Cơ cấu tổ chức & Nhân sự, (iii) Vận hành & Công nghệ, cụ thể:

BÁN HÀNG & DỊCH VỤ

Để triển khai thành công lấy Khách hàng làm trọng tâm, ABBANK đang bước đầu thực hiện mô hình bán hàng theo hướng chuyên môn hóa từng chức năng, nhiệm vụ đặc thù. Theo đó ABBANK điều chỉnh cơ cấu tổ chức theo hướng phân thành 02 nhóm: các đơn vị trực tiếp triển khai hoạt động kinh doanh và các khối phòng ban hỗ trợ kinh doanh, giám sát tuân thủ.

CƠ CẤU TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

ABBANK đã thực hiện các điều chỉnh quan trọng liên quan đến việc quy hoạch mạng lưới ĐVKD theo hướng tập trung, từ đó giúp chuyên môn hóa vai trò của lực lượng tuyến đầu, nâng cao hiệu suất bán hàng và tối ưu hóa hiệu quả phục vụ khách hàng.

Tại ABBANK, nhân sự được coi là tài sản quý giá nhất tạo nên thành công của Ngân hàng. Vì vậy, việc tuyển dụng, đào tạo và giữ chân nhân tài luôn được ABBANK chú trọng hàng đầu. Trong năm qua, ABBANK đã tiến hành xây dựng và chuẩn hóa bộ khung năng lực cho các vị trí then chốt nhằm đánh giá, đào tạo và phát triển nguồn lực một cách toàn diện và hiệu quả. Không chỉ vậy, Ngân hàng cũng chú trọng đầu tư vào việc xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận tiềm năng, chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng cho các mục tiêu phát triển dài hạn của ABBANK.

Song song với đó, ABBANK luôn cố gắng xây dựng và duy trì một môi trường làm việc tích cực, sáng tạo với các chương trình thi đua và hoạt động nội bộ giúp khuyến khích và gắn kết CBNV toàn hàng có thái độ ứng xử và hành động phù hợp với các giá trị của Ngân hàng.

VẬN HÀNH & CÔNG NGHỆ

Thích ứng linh hoạt với bối cảnh mới, ABBANK không ngừng đẩy mạnh nghiên cứu, đổi mới và ứng dụng các nền tảng công nghệ ưu việt thông qua hàng loạt dự án, giải pháp số đang được đầu tư và triển khai, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ của Ngân hàng. Đồng hành cùng ABBANK là các đối tác công nghệ lớn trong và ngoài nước, giúp tối ưu hóa giải pháp chuyển đổi số trên toàn hệ thống một cách hiệu quả, chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, việc xây dựng văn hóa số, tiến tới số hóa các quy trình để nâng cao hiệu quả vận hành và phục vụ khách hàng cũng là định hướng trọng tâm của ngân hàng trong giai đoạn này.



ABBANK



QUẢN TRỊ RỦI RO



TẬP TRUNG NHIỀU GIẢI PHÁP NHẪM QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ 4.0

Trước xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 nói chung và chuyển dịch số của ngành Ngân hàng nói riêng, Quản trị rủi ro chủ động, hiệu quả là nền tảng quan trọng trong giai đoạn chuyển đổi của ABBANK. Ngân hàng chú trọng xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ khoa học, đảm bảo

tuân thủ theo quy định của NHNN, tăng cường quản trị rủi ro thông minh gắn với mô hình, công cụ, dữ liệu. Đồng thời, khung văn bản quản trị rủi ro của ABBANK tiếp tục được kiện toàn, đảm bảo quản lý toàn diện, đầy đủ các rủi ro trọng yếu trong hoạt động Ngân hàng (Rủi ro tín dụng, rủi ro thị

trường, rủi ro hoạt động, rủi ro lãi suất số Ngân hàng, rủi ro tập trung...); Chính sách quản lý rủi ro, Khẩu vị rủi ro được xây dựng và cập nhật định kỳ phù hợp với chiến lược kinh doanh và thực tiễn hoạt động của ABBANK.

Quản trị rủi ro tín dụng

Trong năm 2022, ABBANK tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN (Quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và các quy định pháp luật, các định hướng tín dụng của Ngân hàng.

Để nâng cao năng lực quản trị rủi ro, ABBANK từng bước ứng dụng phân tích dữ liệu hành vi khách hàng, am hiểu khách hàng để phục vụ ra quyết định kinh doanh nhanh chóng, chính xác từ quản trị đến điều hành. ABBANK tiếp tục triển khai các dự án xây dựng mô hình, công cụ đo lường rủi ro để kết nối giữa nhu cầu kinh doanh và quản trị, đảm bảo phục vụ đa dạng nhu cầu của Ngân hàng. Trong đó, ABBANK đã hoàn thành việc xây dựng

mô hình thẻ điểm xếp hạng tín dụng (A-score, B-score); PD (Xác suất vỡ nợ); LGD (Ước lượng tổn thất dự kiến tại thời điểm vỡ nợ); EAD (Ước lượng giá trị tổn thất dự kiến tại thời điểm vỡ nợ), mô hình Cảnh báo sớm đối với phân khúc KHCN. ABBANK đang hoàn thiện việc triển khai các mô hình trên lên hệ thống Credit Engine để sớm ứng dụng vào thực tế hoạt động của Ngân hàng nhằm tối ưu hóa thời gian phê duyệt tín dụng, tăng cường tự động hóa quy trình cấp tín dụng cho KHCN.

Bên cạnh việc xây dựng các mô hình rủi ro cho phân khúc KHCN, ABBANK tiếp tục lên kế hoạch xây dựng các mô hình rủi ro cho khách hàng là doanh nghiệp, giúp Ngân hàng quản trị rủi ro chuyên nghiệp trên nền tảng vững mạnh, nâng vị thế của Ngân hàng trên thị trường hướng đến việc sẵn sàng tính vốn theo phương pháp F-IRB giúp đo lường chính xác

hơn mức độ vốn duy trì hoạt động an toàn theo danh mục thực tế của ABBANK, và xây dựng báo cáo tài chính đạt chuẩn IFRS9.

ABBANK cũng thực hiện công tác kiểm soát, theo dõi thường xuyên, liên tục các chỉ tiêu an toàn và đưa ra các cảnh báo kịp thời việc tuân thủ hạn mức rủi ro; cung cấp đầy đủ thông tin, báo cáo rủi ro tín dụng cho NHNN, cổ đông chiến lược Maybank, IFC, HĐQT, RMC, Ban Điều hành... và kịp thời đưa ra các cảnh báo để đảm bảo hoạt động tín dụng. ABBANK cũng kịp thời ban hành các quy định nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo tinh thần của Thông tư 01/2020/TT-NHNN của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Quản trị rủi ro hoạt động

Quản trị rủi ro hoạt động luôn được chú trọng và thực hiện xuyên suốt tại ABBANK, đảm bảo rủi ro luôn được kiểm soát, phân bổ nhân lực hợp lý nhằm duy trì hoạt động giám sát rủi ro một cách thường xuyên. Kênh giám sát rủi ro từ xa thông qua hệ thống được vận hành hiệu quả và không ngừng cải tiến, giúp các đơn vị nhận diện rủi ro tốt hơn, hướng tới định hướng QTRR chủ động.

Chính sách, quy định về quản trị rủi ro hoạt động được rà soát và cải tiến thường xuyên nhằm phù hợp với tình hình thực tế tại ABBANK, tiêu biểu là sửa đổi Quy định ban hành sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới tại ABBANK; Quy trình ứng phó dịch bệnh tại ABBANK; Quy trình ứng phó sự cố cháy nổ tại ABBANK, Quy định thu thập và quản lý sự kiện rủi ro; sửa đổi Quy định nhận diện và đánh giá rủi ro trọng yếu...

Để giúp CBNV nâng cao nhận thức quản trị rủi ro trong nghiệp vụ hàng ngày, ngoài các bản tin cảnh báo được cập nhật thường xuyên, QTRR hoạt động đã phát triển chuyên trang truyền thông cập nhật các thủ đoạn giả mạo tin nhắn, giả mạo website của Ngân hàng, giả mạo giấy tờ tùy thân để lừa đảo khách hàng của các đối tượng tội phạm, là nơi để trao đổi những vướng mắc và cung cấp các thông tin về rủi ro, giúp tương tác giữa QTRR hoạt động và các CBNV trên toàn hệ thống ABBANK, ...

Năm 2022 tuy dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát, nhưng tình hình thiên tai, bão lũ khu vực Miền Trung diễn ra khá nghiêm trọng, công tác duy trì hoạt động kinh doanh vẫn luôn sẵn sàng ứng trực hỗ trợ tư vấn các ĐVKD trong hoạt động kinh doanh. Đồng thời QTRR hoạt động cũng đã hoàn thành việc diễn tập Ứng phó Cướp/Khủng bố tại Ngân hàng tại 4 ĐVKD khu vực Miền Trung và Miền Bắc, dự kiến sẽ tiếp tục triển khai tại một số khu vực trọng điểm khác trong năm 2023, giúp đơn vị và CBNV hiểu rõ hơn tầm quan trọng của việc phòng chống tội phạm, ngăn ngừa rủi ro cho Khách hàng và Ngân hàng.

Quản trị rủi ro thị trường, thanh khoản và rủi ro lãi suất trên số Ngân hàng

Ngân hàng đã áp dụng hệ thống tính tỷ lệ an toàn vốn CAR từ ngày 01/01/2019 theo tư vấn và cung cấp giải pháp phần mềm của Công ty TNHH Tư vấn PwC Việt Nam theo đúng tiến độ theo yêu cầu của Thông tư 41/2016/TT-NHNN Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Qua đó, kết quả tính toán hệ số an toàn vốn của ABBANK luôn trên mức yêu cầu của NHNN, trung bình đạt trên 12,47% trong năm 2022.

ABBANK đã hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro thị trường theo Quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN thông qua công tác phân tách Sổ kinh doanh và Sổ ngân hàng đồng thời thiết lập đầy đủ các hạn mức cho rủi ro thị trường cũng như các quy định chính sách liên quan cũng như xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các rủi ro thị trường.

Công tác giám sát/đo lường giá trị thị trường trên Sổ kinh doanh và hiệu quả của danh mục Sổ kinh doanh được thực hiện hàng ngày và được kiểm soát bằng cách sử dụng các chốt chặn/cảnh báo và được hỗ trợ bởi hệ thống CNTT. ABBANK không ngừng phát triển, hoàn chỉnh bộ công cụ đo lường và thiết lập hạn mức rủi ro thị trường dựa trên kết quả kinh doanh từng thời kỳ. Bên cạnh việc tuân thủ đầy đủ 3 trụ cột của Basel II, nâng cấp khung quản trị rủi ro lãi suất trên số ngân hàng – IRRBB theo tiêu chuẩn Basel II, thì ABBANK cũng đã tích cực triển khai thành công dự án khung quản trị tài sản nợ, tài sản có – ALM với hệ thống phương pháp luận, khung chính sách, công cụ tính toán để hỗ trợ cho quá trình triển khai thực tế. Đồng thời, ABBANK bắt đầu theo dõi nội bộ 2 chỉ số về quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III là Tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản (Liquidity Coverage Ratio – LCR) và Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (Net Stable Funding Ratio – NSFR) song song với việc tính toán giám sát bộ chỉ số thanh khoản theo yêu cầu của NHNN và các chỉ số quản trị nội bộ về rủi ro thanh khoản theo hướng thắt chặt hơn so với quy định của NHNN.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022



TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị về Phương án tăng mức vốn điều lệ; văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và các văn bản xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đầu năm 2022, ABBANK đã thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (chia cổ phiếu thưởng) với nguồn sử dụng để phát hành cổ phiếu thưởng dự kiến gồm 2.256.094.620.000 đồng được trích từ lợi nhuận chưa phân phối và 183.404.860.000 đồng trích từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, theo đó số cổ phiếu thưởng phát hành 243.947.229 cổ phần phổ thông, tỷ lệ 35% trên tổng số cổ phần sở hữu vào ngày chốt danh sách. Sau khi hoàn tất tăng vốn vào tháng 2/2022, vốn điều lệ của ABBANK đạt 9.409.470.820.000 đồng.

Việc thực hiện tăng vốn điều lệ của ABBANK đã bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Phương án tăng vốn đã được thông qua.

HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI VÀ NGÂN HÀNG SỐ

Nhận thức tầm quan trọng của chuyển đổi số trong xu hướng phát triển ngành Ngân hàng, trong năm 2022 ABBANK đẩy mạnh xây dựng và triển khai nhiều giải pháp phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi.

Trong quý I/2022, ABBANK hợp tác với McKinsey xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cũng như chiến lược đầu tư vào công nghệ trong ngắn hạn và dài hạn. Từ dự án này, nhiều hoạt động số hóa ngân hàng đã được triển khai xuyên suốt năm 2022, gồm 24 Sáng kiến chiến lược, nhằm triển khai các giải pháp công nghệ thông tin và nâng cao năng lực hạ tầng, hệ thống công nghệ phục vụ kinh doanh của ngân hàng và công tác chuyển đổi số trong ngành.

Đồng bộ hạ tầng công nghệ

Xác định việc xây dựng các nền tảng Công nghệ cần hướng tới xu hướng phát triển chung của nền tài chính toàn cầu, ABBANK lựa chọn hợp tác cùng các đối tác hàng đầu về Công nghệ như Temenos, Google, SAS, BackBase... để triển khai các dự án số hóa trọng điểm như nền tảng Cloud, LOS, Credit Engine, Omni-Channel...

Nhằm gia tăng mức độ tự động hóa và hiệu quả công việc, Ngân hàng đã đầu tư hệ thống BPM (Hệ thống quản lý quy trình nghiệp vụ) và RPA (Hỗ trợ xử lý công việc lặp đi lặp lại). Kết quả đạt được đã giúp ABBANK tiết kiệm thời gian, nguồn lực, chi phí và đảm bảo trải nghiệm khách hàng.

Đồng thời, Ngân hàng cũng triển khai hạ tầng và bộ công cụ DevSecOps, giúp tự động hóa quá trình lập trình, chuyển giao phần mềm và tích hợp bảo mật ở mọi giai đoạn của vòng đời phát triển sản phẩm; Xây dựng phương án dịch chuyển ứng dụng lên Cloud; Thiết kế kiến trúc Cloud phù hợp với hiện trạng và nhu cầu phát triển trong tương lai của Ngân hàng...

Cuối năm 2022, một trong những dự án trọng điểm của Ngân hàng cũng đã được khởi động - triển khai nền tảng ngân hàng số hợp kênh (Omni-Channel), nhằm mở rộng năng lực trên kênh số cho Khách hàng doanh nghiệp và Khách hàng cá nhân. Dự án được kỳ vọng sẽ giúp khách hàng thuận tiện hơn trong giao dịch trực tuyến và tăng tần suất sử dụng tài khoản ABBANK, rút ngắn thời gian cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên kênh số, cung cấp trải nghiệm liền mạch của khách hàng về các sản phẩm dịch vụ từ đơn giản tới phức tạp trên nền tảng số, từ đó tăng tỷ lệ khách hàng sử dụng tài khoản ABBANK là tài khoản ngân hàng giao dịch chính.

Dấu ấn ngân hàng số AB Ditizer năm 2022:

- ▶ Tích hợp nhiều tính năng thân thiện người dùng: Định danh điện tử, Tài khoản số đẹp – Ngân hàng đầu tiên triển khai Tài khoản bằng chữ, mở rộng tiện ích liên kết...
- ▶ Số lượng khách hàng tăng gấp 3 lần và số lượng giao dịch trực tuyến tăng gấp 2,5 lần so với năm 2021 (số lượng giao dịch trên Internet Banking của khách hàng SMEs cũng tăng gấp 1,5 lần so với năm 2021).
- ▶ Đóng góp doanh số hơn 230 tỷ đồng cho Ngân hàng.

Nguồn lực cho số hóa

Để tăng cường tập trung vào việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ số giữa các phân khúc khách hàng khác nhau của Ngân hàng Bán lẻ và Doanh nghiệp, Khối Ngân hàng số đã được thành lập, với mục tiêu tăng số lượng khách hàng tích cực sử dụng các kênh số, thiết kế và phát triển các sản phẩm dịch vụ số, gia tăng số lượng bán các sản phẩm ngân hàng qua kênh số, nâng cao chất lượng các dịch vụ do ABBANK cung cấp từ xa.

Nhằm thúc đẩy việc phát triển các giải pháp tài chính cho khách hàng một cách linh hoạt và hiện đại hơn, ABBANK đã thành lập và triển khai các nhóm hoạt động liên chức năng theo phương thức làm việc linh hoạt nhằm triển khai và thúc đẩy các hoạt động tạo giá trị (value stream) và nâng cao trải nghiệm của khách hàng trên các kênh số.

Cùng với đó, Ngân hàng xây dựng một đội ngũ tập trung cải thiện trải nghiệm người dùng trên các kênh số (UX/UI) để hướng tới việc lấy khách hàng làm trung tâm. Năng lực mới sẽ cải thiện sự hiểu biết về khách hàng, những vấn đề hiện tại khách hàng gặp phải và nhu cầu của khách hàng để tạo ra các giải pháp tài chính tốt hơn.

Xây dựng kho dữ liệu

Trong nền kinh tế số, dữ liệu là tài sản quan trọng giúp Ngân hàng tạo ra các giải pháp phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân. Năm 2022, ABBANK đã xây dựng, khai thác kho dữ liệu Customer Datamart phục vụ cho hoạt động kinh doanh và chấm điểm tín dụng khách hàng, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và quản trị của Ngân hàng, phục vụ tốt hơn các phân khúc và tập khách hàng mục tiêu, đi đúng chiến lược “lấy Khách hàng làm trọng tâm” của Ngân hàng.

Đặc biệt, việc thúc đẩy nhanh các hoạt động liên quan đến phân tích dữ liệu nâng cao ứng dụng Machine Learning và văn hóa sử dụng dữ liệu đã hỗ trợ tốt trong việc ra quyết định kinh doanh hiệu quả. Ngân hàng ưu tiên xác định các bài toán kinh doanh có tác động cao đến hoạt động kinh doanh, như phân tích phân khúc khách hàng, phân tích dự

báo bán thêm/bán chéo sản phẩm, phân tích dự báo khách hàng mua bảo hiểm, phân tích dự báo khách hàng rời bỏ... Việc nghiên cứu và triển khai ứng dụng thành công Machine Learning giúp gia tăng mức độ thấu hiểu nhu cầu của khách hàng, nhờ đó cung cấp cho khách hàng những giải pháp phù hợp nhất, chất lượng tốt nhất, nâng cao trải nghiệm của khách hàng và sự trung thành của khách hàng với ABBANK. Năm 2022, ABBANK bước đầu xây dựng nền tảng dữ liệu hiện đại trên điện toán đám mây (Cloud) với năng lực lưu trữ, xử lý, quản lý dữ liệu khách hàng không chỉ lớn về lượng mà còn đa dạng về cấu trúc.

Quản trị dữ liệu

Chiến lược quản trị dữ liệu được thực hiện hiệu quả với nhiều chuẩn mực theo thông lệ tốt nhất được áp dụng:

- ▶ Hoàn thiện mô hình hoạt động quản trị dữ liệu với phân công vai trò và trách nhiệm rõ ràng.
- ▶ Xây dựng, cập nhật chính sách, quy trình về quản trị dữ liệu phù hợp với chuẩn mực thông lệ và thực tế triển khai.
- ▶ Xây dựng từ điển siêu dữ liệu cho toàn bộ các mảng nghiệp vụ của Ngân hàng.
- ▶ Xác định quy tắc chất lượng đối với dữ liệu, thường xuyên đánh giá chất lượng dữ liệu và khắc phục kịp thời các vấn đề về chất lượng dữ liệu khi được xác định.
- ▶ Văn hóa quản trị dữ liệu tiếp tục được nhân rộng phổ biến trên toàn hàng.

Đảm bảo an toàn thông tin

Công tác an ninh thông tin liên tục được giám sát, cảnh báo và xử lý nhanh chóng, kịp thời trước những diễn biến tinh vi của hoạt động lừa đảo trên môi trường internet. ABBANK đã triển khai hệ thống Phòng chống thất thoát dữ liệu, Phòng chống tấn công có chủ đích, hệ thống tường lửa cho hệ thống máy chủ, thiết bị mạng lõi và giám sát truy cập mạng, phòng chống an ninh bảo mật thiết bị đầu cuối cho các máy trạm.

ABBANK đang tiếp tục cải tiến nâng cấp hệ thống tường lửa, quản lý cấu hình an toàn thông tin (ATTT) máy chủ và thiết bị mạng, đảm bảo ATTT nâng cao cho các ứng dụng, phát hiện và phản hồi tấn công mạng nâng cao dành cho hệ thống máy chủ.

Bên cạnh việc định kỳ thực hiện đánh giá về an ninh bảo mật các ứng dụng, theo dõi, khắc phục các lỗ hổng phát hiện và thực hiện tái đánh giá các tiêu chuẩn về PCI DSS, ISO27001... ABBANK cũng đã xây dựng Hệ thống giám sát 24/7 về an ninh thông tin (SOC) và Hệ thống giám sát hoạt động hệ thống CNTT (NOC).

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU

ABBANK định vị thương hiệu là ngân hàng bán lẻ thân thiện, có trách nhiệm với cộng đồng.

Từ Ngân hàng có trách nhiệm với cộng đồng...

Giáo dục và môi trường cũng là các lĩnh vực được ABBANK chú trọng. Năm 2022 là năm thứ 2 trong kế hoạch 5 năm triển khai dự án “Xanh An Bình – Xanh Việt Nam” của ABBANK, thuộc khuôn khổ Tết An Bình, nhằm hưởng ứng sáng kiến 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTG năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2022 cũng là năm thứ 6 liên tiếp, ABBANK đồng hành với vai trò “Đại Lá lành” cùng chương trình “Cặp lá yêu thương” và tài trợ học bổng cho em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Cùng với đó là các hoạt động ủng hộ Quỹ Phòng chống tội phạm Trung ương, tài trợ y tế, xây nhà tình nghĩa và các hoạt động an sinh xã hội tại các địa phương như Điện Biên, Sơn La, Gia Lai... với tổng ngân sách khoảng gần **2,7 tỷ đồng**.

Trải qua gần 30 năm phát triển, ABBANK tự hào không chỉ là Ngân hàng sẽ chia sẻ với cộng đồng, mà đặc biệt, còn là thương hiệu gần gũi, như một người đồng hành tận tâm bên khách hàng. ABBANK đặt khách hàng làm trọng tâm để mang đến những dịch vụ chất lượng bằng cả Tâm – Trí, nâng cao trải nghiệm và cải thiện cảm nhận của khách hàng với thương hiệu.

Đa dạng hóa kênh và nội dung truyền thông

Các hoạt động thương hiệu của ABBANK được đa dạng hóa trên nhiều kênh cũng như trẻ hóa các nội dung nhằm tiếp cận và thấu hiểu nhóm khách hàng trẻ. ABBANK tăng cường phát triển nội dung trên các mạng xã hội trẻ như Tiktok, Instagram...

Đồng hành cùng khách hàng trong các sản phẩm dịch vụ

Hoạt động thương hiệu của ABBANK gắn bó chặt chẽ với chương trình quảng bá sản phẩm dịch vụ như: Chiến dịch Free all in (AB Ditizen); **Tài khoản số đẹp – Đặc lộc tâm an**;... Từ đó, ABBANK từng bước xây dựng hình ảnh ngân hàng số hiện đại, bắt kịp xu hướng, tối ưu tiện ích cung cấp tới khách hàng.

Năm 2022, ABBANK tiếp tục triển khai các hoạt động, xây dựng hình ảnh thương hiệu trong nhận thức khách hàng, nhờ đó khách hàng đã biết đến ABBANK nhiều hơn đồng thời cũng yêu thích và gia tăng khả năng giới thiệu ABBANK đến bạn bè người thân. Điều này đã thể hiện rõ trong báo cáo Sức khỏe thương hiệu ngành ngân hàng được công bố cuối năm 2022 do Mibrand thực hiện, ABBANK đứng vị trí thứ 13 trong số 30 ngân hàng ngoài quốc doanh tại Việt Nam.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết thúc năm 2022, tổng tài sản của ABBANK đạt 130.065 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1.686 tỷ đồng.

Bảng đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2022

Chỉ tiêu ĐVT: tỷ đồng	Thực hiện năm 2021	Năm 2022	
		Thực hiện	Kế hoạch
Tổng tài sản	120.862	130.065	138.250
Cho vay TT1 (bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp)	78.640	88.529	92.250
Huy động TT1 (bao gồm giấy tờ có giá)	79.255	91.837	94.081
Lợi nhuận trước thuế	1.979	1.686	3.079

Ghi chú: Số liệu dựa trên BCTC riêng lẻ đã kiểm toán và được làm tròn số

Cụ thể, tính đến hết ngày 31/12/2022, tổng lợi nhuận trước thuế đạt 1.686 tỷ đồng, đạt 54,8% so với kế hoạch, và giảm 14,8% so với năm 2021; Tổng tài sản đạt **130.065 tỷ đồng**, tương đương đạt **107,6%** so với năm 2021.

Huy động Thị trường 1 (bao gồm giấy tờ có giá) đạt **91.837 tỷ đồng, tăng 15,9%** so với năm 2021. Dư nợ Thị trường 1 (bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp) tăng trưởng 12,6% so với năm 2021, đạt mức 88.529 tỷ đồng. Trong đó, hai phân khúc khách hàng chiến lược của ABBANK là khách hàng SMEs, KHCN đều ghi nhận kết quả tăng trưởng tốt ở mức **19,0%** và **30,3%** so với năm 2021.

Năm 2022, thu nhập thuần từ lãi cũng chịu những ảnh hưởng nhất định do hạn chế về room tín dụng, tuy nhiên vẫn tăng 23,0% so với cùng kỳ 2021 và đạt 3.737 tỷ đồng.

Nợ xấu trên tổng dư nợ cuối năm 2022 ở mức 2,19% cao hơn 0,19% so với kế hoạch đề ra, chủ yếu do sự khó khăn của nền kinh tế, dẫn đến khả năng trả nợ của khách hàng bị ảnh hưởng.

Ngoài ra, Ngân hàng vẫn tiếp tục kiểm soát tốt tình hình kinh doanh và đạt các tỷ lệ sinh lời khá tốt, cụ thể chỉ số RoA sau thuế đạt 1,08%; RoE sau thuế đạt 10,98%.

Theo đuổi chiến lược ngân hàng bán lẻ, các kế hoạch hành động nhằm phục vụ nhu cầu của KHCN và SMEs được ABBANK chú trọng lên kế hoạch ngay từ đầu năm 2022 và đặc biệt là khi dịch Covid-19 bùng phát.

Việc chủ động xây dựng các sản phẩm dịch vụ, các chính sách tín dụng phù hợp trong tình hình dịch bệnh đã giúp ABBANK trong việc phát triển thêm khách hàng mới. Đồng thời, việc cân đối các nguồn vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý đã giúp Ngân hàng cung cấp được các gói cho vay với lãi suất cạnh tranh cho 2 phân khúc khách hàng chiến lược này, từ đó, đóng góp vào tăng trưởng tín dụng của ABBANK.

HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trong bối cảnh hạn chế room tín dụng cũng như nỗ lực cân bằng hoạt động kinh doanh sau khi NHNN tăng lãi suất điều hành vào nửa cuối năm 2022, ABBANK đã tích cực, chủ động triển khai các phương án đồng hành cùng Khách hàng và duy trì đà tăng trưởng tín dụng. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	% 2022 so với 2021
Dư nợ (tỷ đồng)	33.174	43.216	130%
Huy động TT1 (tỷ đồng)	32.091	5.761	173%
Doanh thu thuần trước rủi ro (tỷ đồng)	1.396	2.140	153%
AB Ditizen active (lượt cài đặt)	251.981	629.950	250%
Số lượng khách hàng (người)	1.201.895	1.565.937	130%

Chiến lược “lấy Khách hàng làm trọng tâm”

Với định hướng trở thành một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu Việt Nam tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, ABBANK chú trọng nghiên cứu và xây dựng các giải pháp thanh toán, tập trung vào giải pháp số, tín dụng, huy động vốn... nhằm gắn kết với đời sống của khách hàng cá nhân.

Xác định giá trị cốt lõi “Khách hàng là trọng tâm”, ABBANK coi trọng việc xây dựng sản phẩm dịch vụ theo hướng đa dạng hóa, đơn giản hóa cũng như đóng gói thành các gói giải pháp chuyên biệt theo nhu cầu của từng đối tượng khách hàng mục tiêu.



Đa dạng giải pháp thanh toán

Năm 2022, ABBANK không ngừng cải tiến, điều chỉnh các giải pháp và tiện ích về thanh toán giúp khách hàng thuận tiện trong việc mở và sử dụng dịch vụ của Ngân hàng:

- ▶ Không ngừng cải tiến gói giải pháp thanh toán trực tuyến qua hàng loạt hoạt động chuyển đổi số mạnh mẽ. Năm 2022, ABBANK đã cải tiến nhiều tính năng giao dịch trực tuyến tiện ích như chuyển khoản online, thanh toán qua mã QR... nhằm mang tới người dùng nhiều tiện ích về giao dịch hoàn toàn trực tuyến từ bước mở tài khoản tới đăng ký, phát hành và quản lý sản phẩm tài chính như thẻ thanh toán online, gửi tiết kiệm trực tuyến... Đặc biệt, với tính năng định danh điện tử (eKYC), khách hàng có thể mở thành công gói giải pháp thanh toán thông minh chỉ với vài phút thao tác trên ứng dụng AB Ditizen. Tính năng này đã giúp đơn giản hóa quy trình xác minh khách hàng, giúp khách hàng giảm bớt thời gian, công sức đến quầy giao dịch trực tiếp đồng thời giúp Ngân hàng tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí hoạt động.
- ▶ Năm 2022 được coi là năm bản lề của ABBANK trong hoạt động thu hút khách hàng mới qua kênh ngân hàng số. ABBANK đã triển khai thành công chương trình “Tải app ngay - Tiền về tay” với việc thu hút hơn 150.000 khách hàng mới sử dụng các dịch vụ của ABBANK chỉ trong 3 tháng triển khai.
- ▶ Với mảng thanh toán qua thẻ, ngoài việc chủ động xây dựng những ưu đãi đặc quyền dành cho khách hàng từ chính Ngân hàng. ABBANK đã liên tục phối hợp với các đối tác thẻ như Visa, Napas và các đối tác công nghệ, siêu thị, thương mại điện tử, giải trí, du lịch... nhằm triển khai đa dạng các chương trình ưu đãi dành cho thẻ ghi nợ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế, thẻ tín dụng, giúp khách hàng tận dụng tối đa những đặc quyền thanh toán qua ngân hàng, từ đó thêm yêu mến và gắn kết với Ngân hàng.

Nguồn vốn huy động dồi dào từ KHCHN

- ▶ Hoạt động huy động từ KHCHN năm 2022 cũng chứng kiến tốc độ tăng trưởng vượt bậc mảng huy động vốn có kỳ hạn thông qua hàng loạt các chương trình thúc đẩy huy động xuyên suốt năm, đa dạng hóa các sản phẩm gửi tiết kiệm Online với ưu đãi hấp dẫn, và các chính sách chăm sóc dành cho khách hàng lâu năm, khách hàng ưu tiên.
- ▶ Năm 2022, ABBANK cũng đã triển khai cải tiến, điều chỉnh các sản phẩm huy động có kỳ hạn đảm bảo tính đa dạng, linh hoạt, thuận tiện theo mục đích sử dụng của từng nhóm khách hàng... ABBANK cũng khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ gửi tiết kiệm online thông qua nhiều chính sách và chương trình ưu đãi lãi suất hấp dẫn hơn so với kênh gửi tại Quầy giao dịch.

Tín dụng

Với định hướng định hình phân khúc và đề cao giá trị của từng khách hàng, ABBANK đã cơ cấu lại toàn bộ các sản phẩm tín dụng chủ đạo với phương châm: Phục vụ đa mục đích, đa dạng phân khúc; Rút ngắn quy trình xử lý hồ sơ; Giảm thiểu rủi ro tín dụng cho Ngân hàng & Khách hàng vay vốn nhưng vẫn đảm bảo tính cạnh tranh tốt nhất trên thị trường. Quán triệt tinh thần chỉ đạo, định hướng tài chính vĩ mô của Ngân hàng nhà nước, ABBANK đặc biệt chú trọng đẩy mạnh tín dụng vào nhóm Khách hàng kinh doanh trong các lĩnh vực ưu tiên, chủ động giảm lãi suất cho vay đối với Khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất hoặc kinh doanh thuộc các ngành nghề ưu tiên phục hồi sau dịch bệnh...

HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Với mục tiêu chiến lược trở thành một trong những Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực bán lẻ, cùng sự thay đổi 05 giá trị cốt lõi mới của ABBANK, hoạt động mảng SMEs năm 2022 cũng chuyển dịch mạnh mẽ định hướng kinh doanh theo giá trị đặc trưng “Khách hàng là trọng tâm” từ các giải pháp dịch vụ, thanh toán đến huy động, tín dụng.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	% 2022 So với 2021
Dư nợ (tỷ đồng)	16.609	19.289	116%
Huy động TT1 (tỷ đồng)	5.432	5.761	106%
Tổng phí dịch vụ (bao gồm bảo lãnh) (tỷ đồng)	124,3	140,5	113%
Thu lãi thuần (tỷ đồng)	555,1	645,0	116%
Doanh thu thuần sau rủi ro (tỷ đồng)	615,6	748,2	122%



Tín dụng

- Mặc dù trong bối cảnh giới hạn tăng trưởng tín dụng bị hạn chế, ABBANK vẫn nỗ lực ưu tiên đồng hành cùng các doanh nghiệp vừa và nhỏ với kết quả dư nợ cuối kỳ tăng 16% so với năm 2021.
- Tiếp tục cải tiến các sản phẩm, bộ sản phẩm chuyên biệt để nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm của khách hàng: đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục và rút ngắn thời gian xử lý.
- Tập trung khai thác tiểu phân khúc chiến lược, chú trọng đẩy mạnh, phát triển các giải pháp theo từng nhóm ngành, đối tượng đặc thù.
- Luôn có các giải pháp hỗ trợ, đồng hành cùng khách hàng trong quản lý chi phí tài chính: chương trình ưu đãi lãi suất với tổng hạn mức lên đến 9.000 tỷ đồng.

Huy động

- Thị trường vốn năm 2022 biến động đầy thách thức, ABBANK đã liên tục điều chỉnh và triển khai các chính sách, giải pháp linh hoạt với kết quả huy động cuối kỳ mảng SMEs tăng nhẹ 6% so với năm 2021, huy động bình quân tăng 22%, trong đó tiền gửi thanh toán (CASA) tăng 24%.
- Ngoài ra, ABBANK bước đầu chuẩn bị cho chủ trương đầu tư hệ thống giao dịch đa kênh hướng đến tăng tiện ích cho khách hàng.

Dịch vụ, thanh toán

- Tiếp tục gia tăng tiện ích về dịch vụ và trải nghiệm cho khách hàng, ABBANK đã phát triển tính năng đăng ký mở tài khoản trên website dành cho khách hàng SMEs, chuyển tiền nhanh 24/7 trên Internet Banking, triển khai kết nối song phương với Kho bạc Nhà nước và thu phí hạ tầng cảng biển, dự kiến ra mắt đầu năm 2023.
- Nâng cao tỷ lệ khách hàng sử dụng kênh ngân hàng số, ưu đãi chăm sóc khách hàng thông qua các gói giải pháp: Miễn phí chuyển tiền trên Internet Banking, “Gói ưu đãi tài khoản cho doanh nghiệp vừa và nhỏ” miễn giảm hơn 9 đầu mục phí dịch vụ trong vòng 6 tháng, miễn phí dịch vụ chi lương...

Song song với định hướng tăng trưởng, ABBANK luôn duy trì và bám sát mục tiêu quản lý danh mục và kiểm soát hiệu quả, doanh thu thuần sau rủi ro đạt 748 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2021. Ngoài thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022, ABBANK luôn có sự chuẩn bị và xây dựng các nền tảng, cơ sở là động lực để tăng tốc phát triển mảng SMEs năm 2023 và chiến lược kinh doanh đến năm 2025 theo đúng giá trị cốt lõi “Khách hàng là trọng tâm”.

HOẠT ĐỘNG MẢNG NGÂN HÀNG BÁN BUÔN

Năm 2022, Khối NHBB đóng vai trò dẫn dắt hoạt động kinh doanh. Theo đó, Khối NHBB tiếp tục duy trì vai trò một đơn vị tạo lợi nhuận với hiệu suất cao đồng thời là đầu mối dẫn dắt, phát triển quy mô cho mảng ngân hàng bán lẻ.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	% 2022 so với 2021
Dư nợ	28.588	26.024	91%
Huy động TT1	41.732	30.435	73%
Thu từ lãi	965	1.210	125%
Thu ngoài lãi	293	362	124%
Tổng thu nhập mảng NHBB	1.258	1.572	125%
Lợi nhuận trước thuế	706	914	130%

Tín dụng

Quy mô dư nợ mảng NHBB được chủ động duy trì ở mức ổn định, tập trung vào các khách hàng truyền thống, các khách hàng chiến lược và có tiềm năng phát triển hoạt động bán lẻ. Áp dụng giá trị cốt lõi “Linh hoạt và Thích ứng” trong việc điều hành tăng trưởng tín dụng, ngay những tháng đầu năm mảng NHBB đã khai thác nguồn lực chưa sử dụng hết từ Room tín dụng của hệ thống để tăng trưởng tối đa quy mô dư nợ nhằm gia tăng thu nhập từ lãi cho vay và chuyển dịch dần sang mảng bán lẻ khi có nhu cầu. Kết quả, dư nợ bình quân mảng NHBB vẫn đạt được sự tăng trưởng 13% so với cùng kỳ, nhưng số dư cuối kỳ chỉ đạt 91% so với năm 2021.

Huy động

Năm 2022, thị trường vốn gặp nhiều thách thức, các khách hàng doanh nghiệp tăng cường

sử dụng nguồn vốn tự có để giảm chi phí tài chính đồng thời thực hiện chính sách giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tiền gửi. Do đó, số dư huy động cuối kỳ TT1 mảng NHBB có sự sụt giảm, chỉ đạt 73% so với cùng kỳ, tuy nhiên tỷ trọng CASA duy trì mức 25% trên tổng huy động. Trong bối cảnh thị trường này, ABBANK tập trung vào việc xây dựng các nền tảng kinh doanh ổn định, bền vững và gia tăng tiện ích cho khách hàng để chuẩn bị cho KHKD các năm tiếp theo, như tập trung đầu tư hệ thống giao dịch đa kênh (Omni-Channel), thanh toán điện tử song phương với kho bạc nhà nước, tăng cường bảo mật của hệ thống giao dịch điện tử (phê duyệt 4 cấp), đẩy mạnh chất lượng dịch vụ, tập trung chăm sóc các khách hàng truyền thống.

Thu ngoài lãi

Thu ngoài lãi từ mảng NHBB năm 2022 duy trì sự tăng trưởng khá

tốt với mức tăng 24% so với năm 2021, chiếm tỷ trọng 23% trên tổng thu nhập do mảng NHBB đã tập trung khai thác sâu các mảng dịch vụ: như tư vấn tài chính, dịch vụ đại lý quản lý tài sản đảm bảo, bảo hiểm, dịch vụ quản lý tiền tệ... Với việc quản lý danh mục tín dụng sát và tuân thủ các quy định đồng thời kiểm soát hiệu quả chi phí hoạt động, Lợi nhuận từ mảng NHBB vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng 30% so với năm 2021, đạt 914 tỷ đồng.

Ngoài ra, với vai trò dẫn dắt, năm 2022 mảng NHBB đẩy mạnh đã triển khai hoạt động kinh doanh theo các Chuỗi giá trị/Hệ sinh thái của các KHDN. Do đó, ngoài các hiệu quả trực tiếp mang lại từ các KHDN lớn, mảng NHBB còn góp phần phát triển quy mô hoạt động mảng bán lẻ bao gồm các KHCN và khách hàng SMEs. Hoạt động này sẽ tiếp tục là một trong những trọng tâm phát triển của mảng NHBB trong năm 2023.

HOẠT ĐỘNG KHỐI BÁN HÀNG & DỊCH VỤ (SSD)

Cùng với chiến lược phát triển 5 năm của ABBANK, Khối Bán hàng & Dịch vụ (SSD) chính thức được thành lập vào tháng 2/2022, sẵn sàng cho hoạt động chuyển đổi theo hướng Tập trung hóa, Chuyên môn hóa và Số hóa.

Từ ngày 01/06, Khối chính thức đi vào hoạt động với sứ mệnh Triển khai đồng bộ hiệu quả mô hình Bán hàng & Dịch vụ để đem lại cho khách hàng trải nghiệm tốt nhất tại ABBANK trên cơ sở:

- Đảm bảo trải nghiệm khách hàng đồng nhất và xuyên suốt tại tất cả các điểm chạm của khách hàng với Ngân hàng số
- Đảm bảo năng suất/hiệu quả bán hàng của lực lượng bán và sự hài lòng của CBNV

Trong năm 2022, dù mới được thành lập SSD đã có những hành động, theo đúng trọng tâm phát triển của theo đúng trọng tâm phát triển của ABBANK, bao gồm:

- Triển khai thành công chuỗi “PCMshop”** Quản lý kinh doanh chủ động – Xây dựng và thực thi quy trình chủ động trên toàn hệ thống để đạt kết quả kinh doanh. Chuỗi workshop đánh dấu bước đầu thành công trong việc triển khai đồng bộ, chi tiết mô hình kinh doanh mới xuống cấp độ Khối/ban/ và Vùng /chi nhánh. Tạo được tốc độ và nhịp điệu kinh doanh đều đặn tại đơn vị.
- Hoạt động tuân thủ:** Xây dựng được nền tảng tuân thủ, truyền thông và thực thi thành công, giúp đơn vị và CBNV nâng cao ý thức tuân thủ, xây dựng văn hóa tuân thủ tốt và nâng cao năng lực tuân thủ liên tục.
- Hoạt động Quản lý nợ:** Tăng cường công tác chủ động rà soát và nhận diện rủi ro từ các khách hàng, triển khai thành công phần mềm quản lý nợ và hỗ trợ nhắc nợ, thu hồi nợ tập trung.

Chất lượng dịch vụ (CLDV):

- Củng cố kiến thức chất lượng dịch vụ nền tảng, từng bước đưa tư duy “Lấy khách hàng làm trọng tâm” vào hoạt động tư vấn bán hàng và truyền cảm hứng nâng cao trải nghiệm khách hàng qua loạt bản tin truyền thông “From heart to hearts”.
- Điều chỉnh hành vi của cán bộ nhân viên giúp cải thiện hình ảnh CLDV chung trên toàn hệ thống qua hoạt động đánh giá qua Camera và nhắc nhở với tần suất hàng ngày. Tiếp tục hoạt động đánh giá chất lượng dịch vụ qua kênh khảo sát lấy ý kiến khách hàng, là cơ sở để triển khai các hoạt động nâng cao CLDV trong năm 2023
- Quy hoạch lại các văn bản quy định về đo lường và đánh giá CLDV. Ban hành bộ tiêu chuẩn CLDV mới cập nhật chuẩn mực hành vi giúp thực thi giá trị cốt lõi “Khách hàng là trọng tâm”.
- Hệ thống quản lý mối quan hệ khách hàng (CRM): tháng 11/2022, SSD triển khai hệ thống CRM đến đơn vị kinh doanh, giúp ABBANK thu thập, phân tích và quản trị một cách hiệu quả tất cả các thông tin tương tác, mối quan hệ giữa khách hàng với ngân hàng.
- Hoạt động của Kinh doanh kênh thay thế (KDKTT): cùng với thành lập SSD, KDKTT được hình thành với mục tiêu đồng hành cùng Khối hỗ trợ đơn vị kinh doanh, đáp ứng tiêu chí mang đến hành trình trải nghiệm khách hàng xuyên suốt. Trong năm 2022, Telesale khách hàng cá nhân xuất sắc hoàn thành 120% KPI; tín dụng khách hàng cá nhân hoàn thành 295% KPI.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2022, ABBANK tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá lại toàn bộ hiệu quả của danh mục đầu tư, góp vốn. Hiện tại, khoản đầu tư lớn nhất của ABBANK có giá trị 260 tỷ đồng – khoản góp vốn vào Công ty con với lợi nhuận phân phối hàng năm từ 10-15%/năm.

Trên thị trường Trái phiếu chính phủ, năm 2022 ABBANK tiếp tục là một nhà kinh doanh lớn thuộc Top 4 thành viên giao dịch mua bán hần lớn nhất thị trường (theo thống kê của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Hoạt động và tình hình tài chính của



Công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA): Là công ty con trực thuộc 100% vốn của ABBANK. Lĩnh vực hoạt động chính của ABBA là tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của ABBANK... Lợi nhuận trước thuế năm 2022 của ABBA đạt 59,1 tỷ đồng, tăng khoảng 6,2 tỷ đồng so với năm 2021, ROE đạt gần 18% và ROA đạt 9,8%. Kết quả hoạt động của ABBA tăng trưởng tương đối ổn định trong bối cảnh nền kinh tế năm 2022 của Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động khó lường của kinh tế thế giới.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ABBA

59,1

Tỷ đồng

CHỈ SỐ ROE ABBA

18%

CHỈ SỐ ROA ABBA

9,8%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: tỷ đồng, %

RIÊNG LẺ	(ĐÃ KIỂM TOÁN)	(ĐÃ KIỂM TOÁN)	
Chỉ tiêu	2022	2021	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	130.065	120.862	8%
Doanh thu	12.462	9.978	25%
Thuế và các khoản phải nộp	472	490	-4%
Lợi nhuận trước thuế	1.686	1.979	-15%
Lợi nhuận sau thuế	1.353	1.588	-15%
Chỉ tiêu			Ghi chú
Quy mô vốn			
▶ Vốn điều lệ	9.409	6.970	
▶ Tổng tài sản có	130.065	120.862	
▶ Tỷ lệ an toàn vốn	12%	12%	Theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN
Khả năng thanh khoản			
▶ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	22%	18%	Theo thông tư số 22/2019/TT-NHNN

ĐVT: tỷ đồng, %

HỢP NHẤT	(ĐÃ KIỂM TOÁN)	(ĐÃ KIỂM TOÁN)	
Chỉ tiêu	2022	2021	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	130.147	120.937	8%
Doanh thu	12.499	9.973	25%
Thuế và các khoản phải nộp	492	507	-3%
Lợi nhuận trước thuế	1.702	1.959	-13%
Lợi nhuận sau thuế	1.357	1.560	-13%
Chỉ tiêu			Ghi chú
Quy mô vốn			
▶ Vốn điều lệ	9.409	6.970	
▶ Tổng tài sản có	130.147	120.937	
▶ Tỷ lệ an toàn vốn	12%	12%	Theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN
Khả năng thanh khoản			
▶ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	22%	18%	Số riêng lẻ, thông tư 22 không quy định tính hợp nhất

XÂY DỰNG VÀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

ABBANK luôn coi trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý nguồn nhân lực có tố chất, kỹ năng và giàu kinh nghiệm. Với Giá trị cốt lõi “Nhân sự là tài sản”, ABBANK hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực tổ chức, đáp ứng nguồn nhân sự có năng lực, có kinh nghiệm và tâm huyết để đảm bảo cho hành trình phát triển bền vững của Ngân hàng.

Năm 2022, hoạt động tuyển dụng đã góp phần đáp ứng được nhu cầu nhân lực của toàn bộ hệ thống, đặc biệt cho các ĐVKD và các nghiệp vụ chủ chốt tại Hội sở. ABBANK đã triển khai Chương trình tuyển dụng tập trung trên toàn quốc trong năm 2022. Qua đó, ABBANK đã tiếp cận và tuyển dụng được các ứng viên có chất lượng, được đào tạo bài bản, xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng nhằm nâng cao mức độ gắn bó của ứng viên với tổ chức.

Đối với công tác phát triển nguồn nhân lực, ngoài việc tham gia một số chương trình ngày hội việc làm theo lịch trình hằng năm, trong năm 2022, ABBANK triển khai Chương trình An Nghiệp tại 08 trường Đại học/Cao đẳng trên cả nước nhằm tài trợ học bổng cho các bạn sinh viên vượt khó có thành tích tốt trong học tập. Chương trình nhận được sự phản hồi tích cực từ phía Nhà trường và thương hiệu tuyển dụng ABBANK đã được đến gần các bạn sinh

viên hơn. Bên cạnh đó, ABBANK cũng đã triển khai Chương trình ABBANK Tour nhằm tạo cơ hội cho các sinh viên có những trải nghiệm thực tế, được tiếp cận môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động sáng tạo, hòa mình với không khí làm việc và nắm bắt cơ hội trở thành nguồn nhân lực chính thức của ABBANK trong tương lai. Thương hiệu tuyển dụng của ABBANK trong năm 2022 cũng được cải thiện, nâng cao thông qua việc tăng tỷ lệ tiếp cận trên các trang mạng xã hội như Facebook, LinkedIn, Instagram,....

Đối với công tác quản lý và tổ chức cán bộ, ABBANK tập trung vào việc bố trí đúng người, đúng việc và đảm bảo mục tiêu kinh doanh. Theo đó, việc cam kết chất lượng dịch vụ (SLAs) của công tác quản trị nguồn nhân lực chính là sự bảo đảm cho một dịch vụ nhân sự toàn diện, đáp ứng tối đa các yêu cầu về dịch vụ nhân sự nói chung, công tác tổ chức cán bộ nói riêng.

Năm 2022 cũng là năm ABBANK thực hiện hoàn tất việc chuyển đổi và tập trung hóa một số công tác liên quan đến: tập trung Kho quỹ, Vận hành tín dụng, Thẩm định tín dụng và Xử lý nợ để thực hiện và vận hành dự án “Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK”. Theo đó, công tác sắp xếp nhân sự dồi dư tại các ĐVKD là khâu then chốt trong việc bố trí lại nguồn lực một cách hiệu quả.



SỐ LƯỢNG CBNV ĐẾN NGÀY 31/12/2022:



3.924 Người.

THU NHẬP TRUNG BÌNH:

21.434.621
VNĐ/người

CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ ĐƯỢC ĐÀO TẠO CỤ THỂ CÓ:

- ▶ Trình độ trên Đại học: 5,2%.
- ▶ Trình độ Đại học: 83,8%.
- ▶ Trình độ Cao đẳng, Trung cấp, PTTH: 10,6%

QUAN HỆ LAO ĐỘNG

ABBANK luôn chú trọng môi trường làm việc thân thiện, cộng tác hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm cao của toàn thể CBNV Ngân hàng, đúng với cam kết về 05 Giá trị cốt lõi của Ngân hàng.

ABBANK hướng đến việc phát triển đội ngũ CBNV trên tinh thần gắn kết, động viên khen thưởng kịp thời, khuyến khích CBNV phát huy năng lực và đóng góp giá trị cho sự phát triển chung của ABBANK.

Tại ABBANK, mỗi cán bộ đều có cơ hội được trải nghiệm những công việc phù hợp với năng lực chuyên môn, được tạo mọi điều kiện đóng góp các sáng kiến của mình nhằm liên tục cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần gia tăng năng suất lao động và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của ABBANK.

Bên cạnh đó, Ngân hàng coi trọng các tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên nghiệp. Mọi nỗ lực, thành tích của CBNV đều được ghi nhận một cách rõ ràng minh bạch thông qua việc điều chỉnh lại toàn bộ hệ thống Mô tả công việc/hồ sơ công việc, hệ thống đánh giá công việc của CBNV nhằm xác định các vai trò và trách nhiệm quan trọng nhất của cán bộ ở các cấp bậc khác nhau, từ đó tạo ra luồng công việc khoa học và nhất quán, tăng cường sự hợp tác và phối hợp nội bộ, tạo sự gắn kết giữa CBNV với hệ thống và đem tới năng suất lao động cao.

ABBANK hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ nhân sự thông qua các công tác: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhân sự; Nâng cao chất lượng đội ngũ làm nhân sự chuyên nghiệp, đào tạo và nâng cao năng lực quản trị nhân sự của các cấp quản lý. Các công cụ cung cấp dịch vụ nhân sự tại ABBANK ngày càng được cải tiến và hoàn thiện theo hướng hiện đại tinh giản hóa như: tinh giản các thủ tục, trình tự phê duyệt hồ sơ tạo điều kiện cho CBNV tiếp cận với dịch vụ nhân sự dễ dàng, đơn giản hơn, sự kết nối giữa các cấp lãnh đạo và nhân viên tại ABBANK cũng trở nên cởi mở và đa chiều hơn.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

ABBANK tập trung vào mục tiêu chuyển đổi số, đào tạo lại cũng như đào tạo nâng cao năng lực cho người lao động là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, nhất là trong bối cảnh có nhiều biến động, thay đổi mạnh mẽ từ cả thị trường bên ngoài lẫn sự chuyển đổi từ bên trong ABBANK.

Năm vừa qua, dựa theo những chiến lược trọng tâm đã được Ban Lãnh đạo Ngân hàng đề ra là trở thành “Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam tập trung vào lĩnh vực bán lẻ” và việc lựa chọn 05 Giá trị cốt lõi mới làm kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động của Ngân hàng, công tác đào tạo và phát triển đã dần kế thừa và hoàn thiện những nền tảng nhất định áp dụng chuyển đổi số và công nghệ thông tin trong dạy, học, phát triển chương trình, quản lý và triển khai, cùng nhiều lĩnh vực khác giúp cải tiến quy trình nhanh và hiệu quả hơn. Nhằm thích ứng với trạng thái bình thường mới và khuyến khích nhu cầu học tập không ngừng, Đào tạo và Phát triển Năng Lực (ĐT&PTNL) đã ứng dụng hệ sinh thái Microsoft (Teams, Sharepoint, Forms, Outlook, Stream...) trong việc tổ chức các lớp học online, E-learning, các bài thi, bài kiểm tra, bài tập. Việc ứng dụng triệt để Microsoft trong quản lý và triển khai đào tạo đã mang lại hiệu quả mới đối với CBNV tham gia đào tạo, đổi mới trải nghiệm đồng thời tận dụng tối ưu nguồn tài nguyên sẵn có của ABBANK.

Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng đội ngũ về chuyên môn và kỹ năng là nhiệm vụ trọng tâm và áp dụng bắt buộc tới từng CBNV nhằm hoàn thiện năng lực và kinh nghiệm cho đội ngũ tại ABBANK. ABBANK đã tổ chức hơn 670 khóa, dành cho hơn 88.000 lượt học viên, tương đương với 219.360 giờ đào tạo của năm 2022. Năm 2022, hoạt động đào tạo cấu trúc và bao phủ tổng quát cho từng cấp, chi tiết hơn đến các đối tượng từ người mới gia nhập đến CBNV có thâm niên, từ cấp điều hành đến thực thi và cả các CBNV tiềm năng.

Ngoài ra, công tác truyền thông đào tạo cũng rất được chú trọng và triển khai thường xuyên nhằm xây dựng một cộng đồng học tập chủ động qua các kênh truyền thông đa dạng và đa chiều.

Cụ thể một số hoạt động, chương trình, dự án trong năm 2022 đã thực hiện gồm:

- ▶ Xây dựng hệ thống Quản trị dữ liệu trong đào tạo (LMS) phục vụ cho công việc quản trị dữ liệu trong quản lý đào tạo, nâng cao tính chính xác, kịp thời và tối đa việc tự động hóa trong quản trị dữ liệu đào tạo.
- ▶ Xây dựng, ban hành & áp dụng quy chế đào tạo cập nhật.
- ▶ Xây dựng và phát triển Cổng thông tin đào tạo trên nền tảng Sharepoint giúp CBNV có thể chủ động tìm kiếm, nắm bắt thông tin về khung chương trình, các lớp, sự kiện đào tạo...

- ▶ Phát hành Bản tin đào tạo hàng tháng qua email nhằm tổng kết công tác đào tạo hàng tháng và khuyến khích tham gia đào tạo qua các chuyên mục như Giảng viên tiêu biểu và Học viên tiêu biểu.

Công tác đào tạo và Phát triển tại ABBANK luôn nỗ lực để đem đến cho CBNV sự hỗ trợ tốt nhất giúp CBNV hoàn thành tốt công việc của mình. CBNV mới gia nhập ABBANK đều được đón chào và sớm làm quen với môi trường ABBANK thông qua chương trình Đào tạo hội nhập – Một chương trình đào tạo kết hợp đa phương thức. Trong suốt quá trình công tác tại ABBANK, CBNV thường xuyên được giao lưu và nâng cao khả năng thông qua các lớp đào tạo về kiến thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng.

Tất cả các dự án trên hành trình chuyển đổi đều có sự tham gia và liên kết mật thiết với hoạt động đào tạo. Với một năm chuyển dịch mạnh mẽ cùng sự tham gia của các dự án liên khối, các thay đổi vượt trội từ quy trình, cấu trúc, hệ thống.

Đào tạo với quyết tâm chuyển đổi số được sự đồng hành của Ban Điều Hành và CBNV cũng từng bước thay đổi tư duy tiếp cận với công nghệ phục vụ cho công việc. Điều này cho thấy, Ban Lãnh đạo rất quan tâm và có sự đầu tư cho CBNV, thể hiện đúng Giá trị cốt lõi “**Nhân sự là tài sản**”.

05 | GIÁ TRỊ CỐT LÕI MỚI CHO NHỮNG GIÁ TRỊ & NIỀM TIN CHUNG CỦA ABBANK



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG



ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP VÀ KHÁCH HÀNG

Năm 2022, NHNN xác định tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân chịu tác động của đại dịch COVID-19 là nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

Theo đó, ABBANK luôn tích cực thực hiện chủ trương của Chính phủ và NHNN để góp phần phục hồi nền kinh tế. Với định hướng phát triển là Ngân hàng bán lẻ, lấy khách hàng làm trọng tâm, Ngân hàng cũng đặc biệt chú trọng xây dựng giải pháp tín dụng, sản phẩm chuyên biệt phục vụ lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Theo đó, tổng Dư nợ nhóm Khách hàng thuộc phân khúc KHCN/Hộ kinh doanh cá thể tại ABBANK tính đến 31/12/2022 đạt 10,551 tỷ đồng, chiếm 12,47% tổng dư nợ của ABBANK và chiếm 24,42% dư nợ của mảng KHCN. Đối với nhóm Khách hàng SMEs, tổng Dư nợ được giảm lãi suất tính đến thời điểm 31/12/2022 là 1.629 tỷ đồng, chiếm 8% tổng Dư nợ SMEs.

Trong năm qua, ABBANK đưa ra chương trình “Ưu đãi lãi vay – An tâm sản xuất” với tổng hạn mức 16.000 tỷ đồng (tương đương 19,3% tổng dư nợ của

ABBANK) nhằm phục vụ các Khách hàng thuộc phân khúc KHCN/Hộ kinh doanh cá thể có nhu cầu vay bổ sung vốn lưu động ngắn hạn với lãi suất ưu đãi chỉ từ 6,86%/năm; Chương trình “Lãi suất vàng – Ngân ưu đãi” với tổng hạn mức 15.500 tỷ đồng (tương đương 18,7% tổng dư nợ của ABBANK) nhằm phục vụ các Khách hàng thuộc phân khúc KHCN/Hộ kinh doanh cá thể có nhu cầu vay mua Tài sản cố định/Xây dựng nhà xưởng với lãi suất ưu đãi chỉ từ 7,79%/năm.

Tiếp nhận các nội dung Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT-NHNN về việc hỗ trợ lãi suất cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề sau Đại dịch COVID-19, ABBANK đã khẩn trương lên kế hoạch thực thi chính sách. Theo đó, ABBANK đã rà soát danh sách các khách hàng hiện hữu thuộc đối tượng, ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất để thông báo, hướng dẫn khách hàng về hồ sơ, thủ tục được hỗ trợ lãi suất theo quy định. Đồng thời truyền thông tới từng Chi nhánh, Phòng giao dịch trong hệ thống của ABBANK về việc xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần khẩn trương, quyết liệt, kịp thời triển khai thực hiện với tinh thần, trách nhiệm cao nhất. ABBANK

Chương trình
**ƯU ĐÃI LÃI VAY –
AN TÂM SẢN XUẤT**

16.000
Tỷ đồng

cũng xây dựng đường dây nóng riêng để giải đáp thắc mắc, phản hồi khách hàng nhanh nhất các nội dung liên quan đến Chương trình này. Đến cuối năm 2022, đã có 107 khoản vay được hỗ trợ tại ABBANK với tổng doanh số cho vay được hỗ trợ là hơn 215 tỷ đồng.

Cùng với đó, từ ngày 25/10/2022, ABBANK cũng triển khai cho vay khách hàng SMEs, KHCN là hộ kinh doanh, hợp tác xã có nhu cầu vay vốn ngắn hạn bằng VNĐ phục vụ sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực ngành nghề như: Phục vụ lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; Sản xuất – kinh doanh hàng xuất khẩu; Phát triển công nghiệp hỗ trợ; Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao... với lãi suất cho vay tối đa chỉ 5,5%/năm và áp dụng cho các hợp đồng vay có thời hạn tối đa 12 tháng. Thời gian triển khai đến 31/12/2023 với tổng hạn mức tối đa đạt 350 tỷ đồng, tương đương 0,5% tổng dư nợ của ABBANK. Tính đến 31/12/2022, tổng Dư nợ được hỗ trợ lãi suất 5.5% là 108 tỷ đồng.

Chương trình
**LÃI SUẤT VÀNG –
NGÂN ƯU ĐÃI**

15.500
Tỷ đồng

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

ABBANK luôn nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thúc đẩy xu hướng phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu theo Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (Hội nghị COP26) mà Chính phủ đã đề ra tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/07/2022 và Phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

Ngày 29/12/2022, ngay sau khi NHNN ban hành Thông tư 17/2022/TT-NHNN về “Hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”, ABBANK đã phê duyệt Ban hành Quy định quản trị rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng tại ABBANK theo đúng nội dung Thông tư đã quy định và thông lệ tiêu chuẩn quốc tế gồm: 08 Tiêu chuẩn hoạt động về tính bền vững cho Môi trường và Xã hội và Hướng dẫn chung Môi trường – Sức khỏe – An toàn của IFC; Sổ tay hướng dẫn đánh giá rủi ro môi trường và

xã hội đối với 15 ngành sản xuất kinh doanh cơ bản do NHNN ban hành với sự hỗ trợ kỹ thuật của IFC. Quy định được ban hành sẽ đảm bảo tất cả các khâu cấp tín dụng của ABBANK đều được nhận dạng, phân loại, đánh giá và quản lý rủi ro về Môi trường và Xã hội.

Hoạt động ngân hàng nói chung có vai trò rất quan trọng trong việc phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trong nền kinh tế. Ý thức được trách nhiệm đó, ABBANK luôn đảm bảo tuân thủ Chỉ thị số 03/2015/CT-NHNN (2015) “Về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng”, tích cực tham gia góp ý cho Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về “Ban hành quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh”. ABBANK hiểu rằng việc quản trị rủi ro Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, cung cấp Tín dụng xanh sẽ giúp giảm thiểu rủi ro xảy ra nợ xấu, rủi ro về chính sách, bảo vệ danh tiếng của Ngân hàng cũng như khách hàng trên thị trường. ABBANK đang chủ động xây dựng dự thảo

nội bộ về tiêu chí, lĩnh vực để nhận diện tín dụng xanh theo sát nội dung Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, hướng đến thực hiện thông lệ về Nguyên tắc tín dụng xanh của các tổ chức quốc tế ban hành, để nâng cao khả năng xác định tín dụng xanh trong hoạt động cấp tín dụng, tăng tỷ trọng tài sản xanh trong cơ cấu tổng tài sản của Ngân hàng. Từ đó thúc đẩy phát triển bền vững và thực hiện chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ngoài việc tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về chế độ đối với Người lao động, ABBANK đã và đang nỗ lực xây dựng chính sách đãi ngộ ngày càng tốt hơn dành cho CBNV. Chương trình ABBANK CARE hàng năm luôn là chương trình được ABBANKers mong chờ, thể hiện chính sách đãi ngộ riêng biệt của ABBANK dành cho ABBANKers với việc liên tục xây dựng và mở rộng các phúc lợi dành cho CBNV qua các năm.

Trong các năm đối diện với diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, ABBANK đã có chính sách hỗ trợ kịp thời để CBNV đảm bảo sức khỏe, yên tâm công tác như: Hỗ trợ thu nhập trong thời gian bị nhiễm bệnh, tổ chức tiêm vaccine cho CBNV... Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/03/2022 với tổng chi phí hỗ trợ gần 1 tỷ đồng cho 641 CBNV ở các vùng dịch. Năm 2022, ABBANK đã mua Bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho toàn bộ CBNV để hỗ trợ CBNV khám chữa bệnh nội ngoại trú...

Tình hình dịch bệnh đã làm ảnh hưởng đến khắp các tổ chức, doanh nghiệp trong cả nước nhưng ABBANK vẫn thực hiện xem xét điều chỉnh tăng lương định kỳ cho CBNV, chính sách vay ưu đãi để ghi nhận những đóng góp, cống hiến của CBNV đối với Ngân hàng.

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

116

Tỷ đồng

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Hơn 116 tỷ đồng được ABBANK đầu tư cho các hoạt động an sinh xã hội. Trong đó, hơn 15 tỷ đồng mang Tết ấm, Tết sum vầy đến với hàng ngàn hộ dân tại các địa phương trên cả nước trong 13 năm tổ chức chương trình Tết An Bình.

Với định hướng là một ngân hàng bán lẻ thân thiện và có trách nhiệm với cộng đồng, ABBANK luôn chú trọng công tác an sinh xã hội song song với việc đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả, bền vững. Năm 2022, lĩnh vực giáo dục vẫn tiếp tục được ABBANK chú trọng hàng đầu, bên cạnh đó là hỗ trợ người dân khắc phục khó khăn sau đại dịch thông qua các dự án an sinh xã hội và các chính sách cho khách hàng.



Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế đang từng bước phục hồi sau đại dịch, ABBANK cũng tiếp tục triển khai hỗ trợ cho khách hàng, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh như: tham gia triển khai tích cực chương trình hỗ trợ 2% lãi suất cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ và Thông tư 03/TT-NHNN ngày 20/5/2022 của NHNN; triển khai nhiều chương trình khuyến mại, nâng cấp và khuyến khích khách hàng sử dụng các sản phẩm, ứng dụng ngân hàng số để tăng sự tiện lợi và giảm tiếp xúc trực tiếp... Đối với các CBNV, ABBANK đưa ra chính sách bảo vệ CBNV nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cũng như luôn có phương án, kịch bản ứng phó trong trường hợp dịch bùng phát trở lại để đảm bảo hoạt động kinh doanh được diễn ra liên tục.

Giáo dục cũng là lĩnh vực mà ABBANK luôn quan tâm và dành sự ưu tiên thông qua các hoạt động như tài trợ học bổng và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất. Năm 2022 là năm thứ 7 liên tiếp ABBANK tham gia chương trình “Cặp lá yêu thương” do Trung tâm Sản xuất và Phát triển nội dung số (VTV Digital) tổ chức. Trên cương vị “Đại Lá lành”, trong năm 2022 ABBANK đã đồng hành cùng hành trình “trao cơ hội đi học, cho cơ hội đổi đời”, đem đến cho các “Lá chua lành” trên khắp cả nước những suất học bổng với tổng chi phí 500 triệu đồng. Với phương châm “thiện nguyện từ tâm”, ABBANK mong muốn giúp đỡ cho nhiều em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tiếp thêm động lực để các em vươn lên, nuôi dưỡng ước mơ con chữ

và trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Năm 2022 cũng là năm đầu tiên ABBANK triển khai dự án “An Nghiệp” với quy mô toàn quốc. Đây là dự án tài trợ học bổng cho các bạn sinh viên năm cuối có thành tích học tập tốt và có định hướng tham gia vào lĩnh vực ngân hàng, bên cạnh đó là các hoạt động như tư vấn tuyển sinh, tham gia ngày hội việc làm và tổ chức ABBANK Tour – tạo cơ hội cho các bạn sinh viên có một ngày tham quan trụ sở làm việc và tìm hiểu về các công việc tại ABBANK. Năm 2022, dự án An Nghiệp đã được ABBANK triển khai tại 8 trường đại học trên cả nước với tổng chi phí hơn 400 triệu đồng, gồm:

- ▶ **Hà Nội:** Học viện Tài Chính, Học viện Ngân Hàng, ĐH Kinh Tế - ĐHQGHN
- ▶ **Đà Nẵng:** ĐH Duy Tân, ĐH Kinh tế Đà Nẵng
- ▶ **TP.HCM:** ĐH Tài Chính Marketing, ĐH Mở, ĐH Kinh Tế

Đặc biệt, đầu năm 2022, chương trình Tết An Bình năm thứ 13 với chủ đề “Gieo mầm xanh hy vọng” được ABBANK phối hợp cùng Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường – Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức. Đây cũng là năm thứ 2 liên tiếp trong dự án 5 năm “Xanh An Bình – Xanh Việt Nam” mà ABBANK phối hợp cùng Trung tâm Truyền thông Tài Nguyên và Môi trường thực hiện nhằm góp phần hiện thực hóa mục tiêu trồng 1 tỷ cây xanh cho Việt Nam trong vòng 5 năm theo lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ năm 2020. Chương trình đã trao

tặng 25.000 cây Quế cho 23 hộ dân thuộc 2 thôn của xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; 20 suất học bổng trị giá 1 triệu đồng/suất cho các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn của xã. Đồng thời trao tặng 30 suất học bổng với tổng trị giá 450 triệu đồng cho các em nhỏ bị mất cha, mẹ trong dịch COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong vòng 14 năm từ 2008 đến hết năm 2022, ABBANK đã dành hơn 116 tỷ đồng cho hoạt động an sinh xã hội, riêng trong năm 2022 là gần 12,2 tỷ đồng. Những hoạt động an sinh xã hội năm 2022 của ABBANK tiếp tục hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội, mang lại những ảnh hưởng tích cực và có giá trị lâu dài. Công tác này sẽ tiếp tục được chú trọng theo chiều sâu hơn với nhiều dự án, hoạt động thiết thực khác, góp phần kiến tạo một hệ sinh thái bền vững, một tương lai tốt đẹp hơn cho toàn xã hội.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

ABBANK nhận thức được tầm quan trọng của phát triển bền vững và những lợi ích mà Tín dụng xanh đem lại cho đời sống xã hội đồng thời củng cố uy tín của Ngân hàng trên thị trường. Hiện ABBANK đang từng bước triển khai xây dựng chương trình, chính sách tín dụng xanh, tích hợp dần các tiêu chuẩn về Môi trường, Xã hội, Quản trị vào các quyết định kinh doanh của mình nhằm tăng tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng cũng như mở rộng các cơ hội kinh doanh mới.

Bên cạnh đó, ABBANK sẽ phối hợp cùng các tổ chức, ban ngành trong và ngoài nước triển khai và đánh giá việc thực hiện quản trị rủi ro Môi trường – Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, xây dựng các giải pháp thúc đẩy tín dụng xanh, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết thúc năm 2022, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 1.686 tỷ đồng, đạt 54,8% so với kế hoạch được giao, giảm 14,8% so với năm 2021.

Với định hướng tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, cùng những giải pháp và cơ chế kinh doanh phù hợp, hoạt động kinh doanh của ABBANK năm 2022 ghi nhận một số kết quả như sau:

- ▶ Kết thúc năm 2022, tổng dư nợ cấp tín dụng cho khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 88.529 tỷ đồng, đạt 96,0% kế hoạch 2022, tăng 12,6% so với năm 2021. Huy động từ khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 97,6% chỉ tiêu cả năm 2022 với 91.837 tỷ đồng, tăng trưởng 15,9% so với năm 2021.
- ▶ Tổng thu nhập năm 2022 đạt 4.514 tỷ đồng, giảm 1,8% so với thực hiện năm 2021.
- ▶ Kết thúc năm 2022, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 1.686 tỷ đồng, đạt 54,8% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và giảm 14,8% so với năm 2021.

TỔNG DƯ NỢ
TÍN DỤNG

88.529
Tỷ đồng



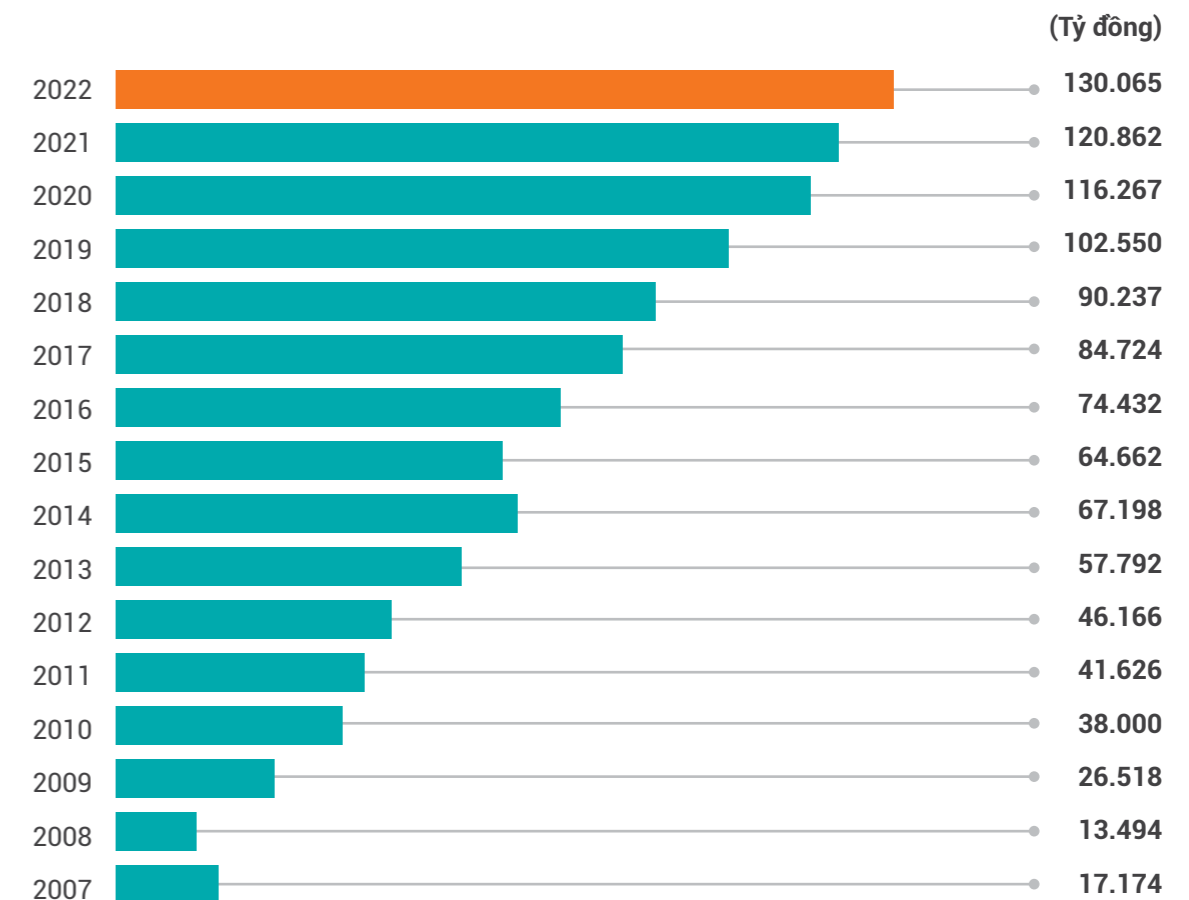
TỔNG TÀI SẢN

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2022 đạt 130.065 tỷ đồng, tăng 9.203 tỷ đồng (tương đương 7,6%) so với cuối năm 2021 và hoàn thành 94,1% kế hoạch 2022. Việc gia tăng tổng tài sản chủ yếu đến từ phát triển cho vay khách hàng với tỷ trọng chiếm 63,9% trong cơ cấu tổng tài sản

toàn hệ thống. Đồng thời với phát triển về quy mô, ABBANK đã thực hiện tăng Vốn điều lệ thêm 2.439 tỷ đồng trong năm 2022 và kiểm soát chất lượng tài sản. Do đó, ABBANK đảm bảo duy trì CAR tối thiểu trên 8% theo quy định của NHNN.

TỔNG TÀI SẢN

130.065
Tỷ đồng



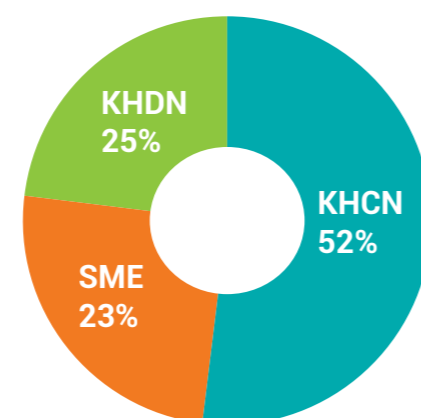
Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ đã kiểm toán

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

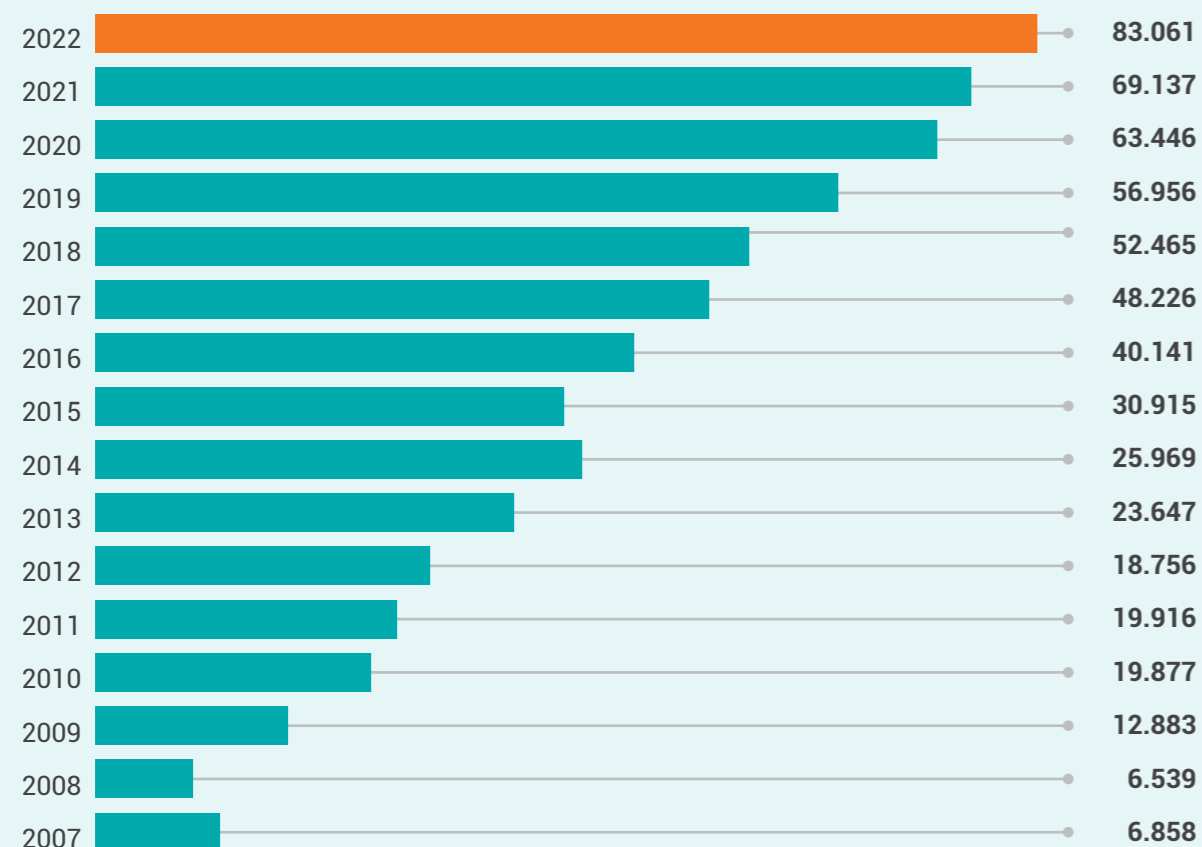
Mảng bán lẻ của ABBANK đã gia tăng tỷ trọng, đóng góp trên 75% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng của ABBANK năm 2022.

Với định hướng tập trung vào bán lẻ, hoạt động tín dụng của ABBANK trong các năm qua vận động linh hoạt với nhiều chính sách hỗ trợ và chương trình ưu đãi dành cho khách hàng. Kết quả đến 31/12/2022, tổng cho vay khách hàng đạt 83.061 tỷ đồng, tăng 20,1% so với cuối năm 2021. Trong đó, cho vay KHCN đạt tốc độ tăng trưởng 30,3% và đưa dư nợ cá nhân đạt 43.216 tỷ đồng. Cho vay SMEs đạt tốc độ tăng 19%. Tính chung mảng bán lẻ đã gia tăng tỷ trọng đóng góp 75% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng năm 2022.

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DƯ NỢ CHO VAY KHÁCH HÀNG



TÍN DỤNG
(Tỷ đồng)



Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ đã kiểm toán

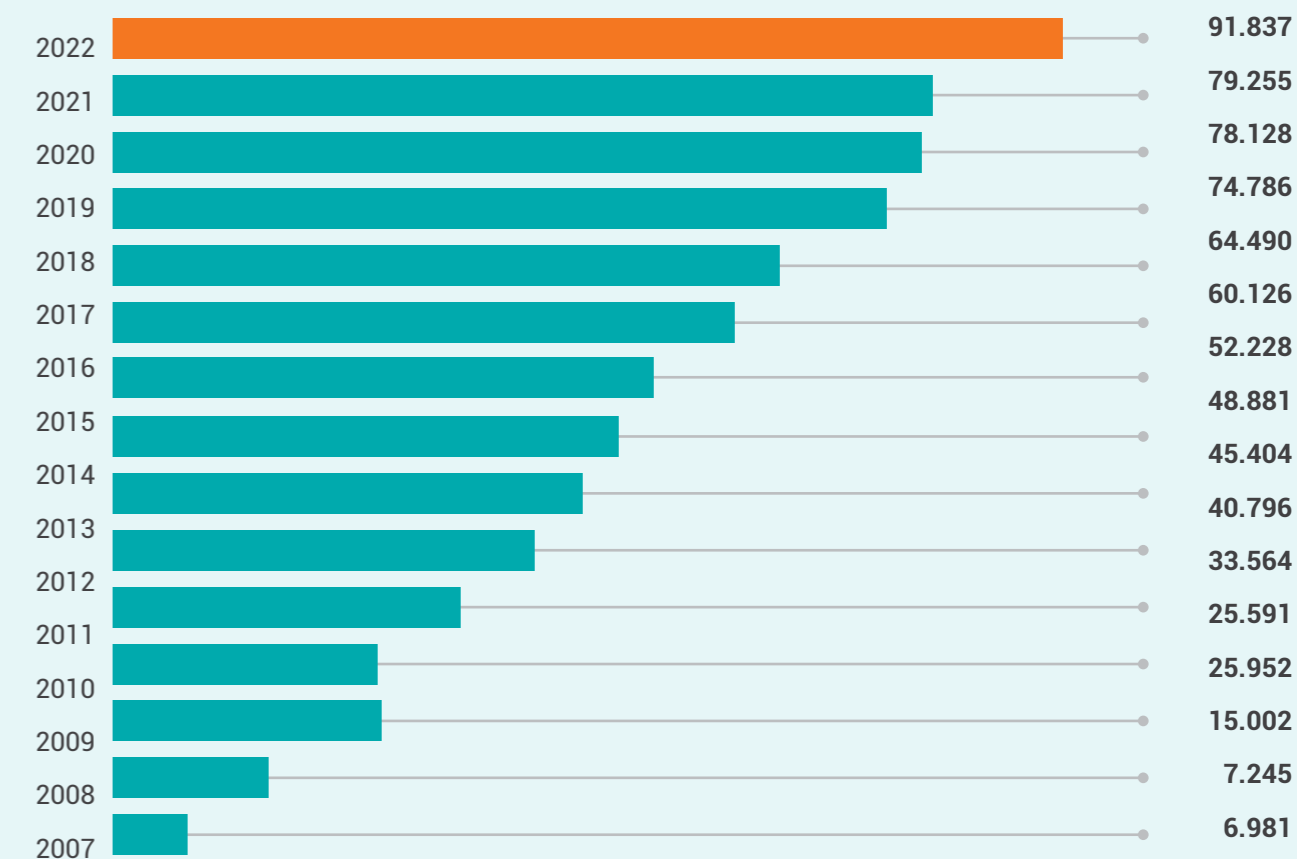
HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG

Huy động phân khúc KHCN và SMEs đạt tỷ trọng 66,9% trong cơ cấu huy động từ khách hàng, cho thấy sự dịch chuyển sang bán lẻ khá tương đồng với hoạt động tín dụng tại ABBANK.

Huy động tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong năm 2022 với số dư đạt 91.837 tỷ đồng, tăng 15,9% so với cuối năm 2021. Đồng thời, huy động tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng với mức duy trì tỷ trọng 70.6% trong năm qua.

Tận dụng tốt các kênh bán hàng truyền thống cùng với việc phát triển các kênh bán hàng mới kết hợp chính sách lãi suất và bán hàng phù hợp với từng giai đoạn là yếu tố thúc đẩy hoạt động huy động trên toàn hệ thống. Đặc biệt, tương tự các mảng hoạt động khác, hoạt động huy động của phân khúc KHCN và SMEs cũng được tập trung mở rộng với tỷ trọng cao trong cơ cấu huy động từ khách hàng, ở mức 66,9% vào cuối năm 2022, cho thấy sự dịch chuyển sang bán lẻ khá tương đồng với hoạt động tín dụng.

HUY ĐỘNG
(Tỷ đồng)

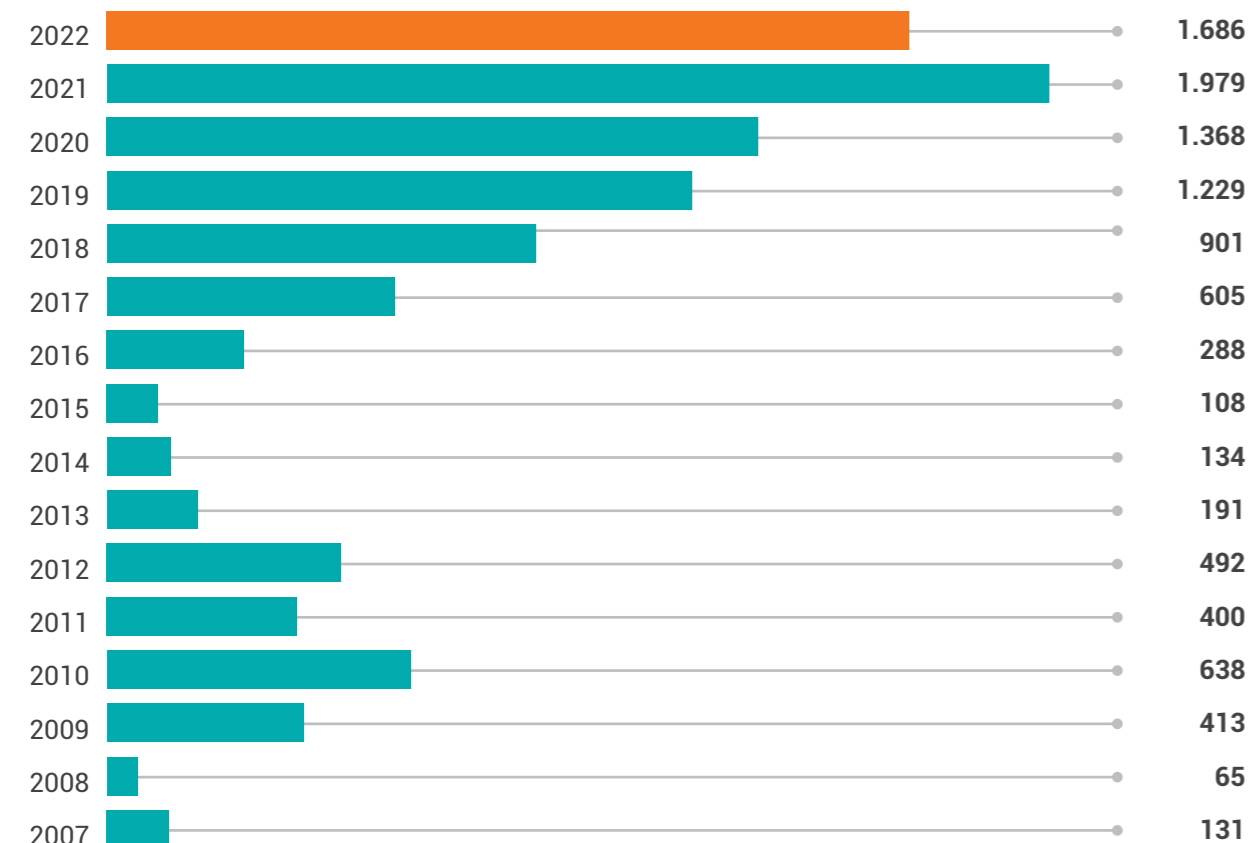


Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ đã kiểm toán

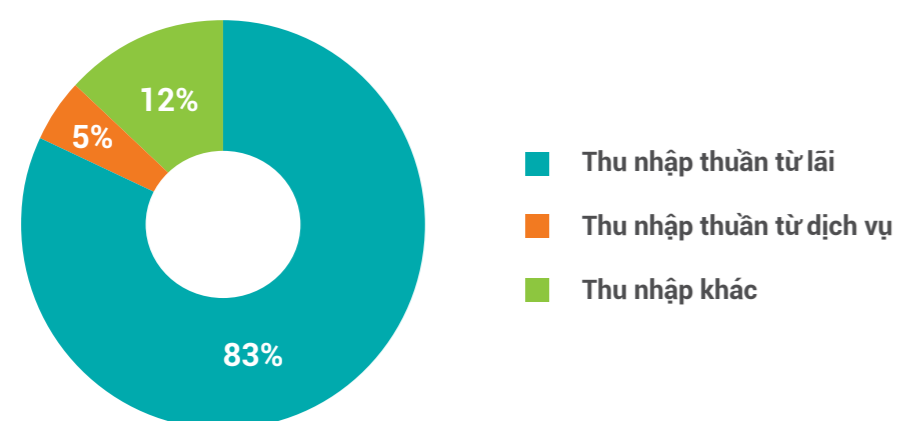
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Khép lại năm 2022, **lợi nhuận trước thuế** của Ngân hàng đạt 1.686 tỷ đồng, giảm 293 tỷ đồng - tương đương giảm 14,8% so với năm 2021 và đạt 54,8% so với kế hoạch được giao.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tỷ đồng)



CƠ CẤU THU NHẬP



Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ đã kiểm toán

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Tổng tài sản cuối năm 2022 đạt 130.065 tỷ đồng, tăng 9.203 tỷ đồng, tương đương tăng 7,6% so với thời điểm cuối năm 2021 do cho vay Khách hàng tăng 13.923 tỷ đồng, tương ứng dư nợ thị trường 1 tăng 9.889 tỷ đồng. Huy động từ KHCN và tổ chức kinh tế tăng 12.582 tỷ đồng, tương đương tăng 15,9% so với năm 2021, tạo nguồn tiền cho việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng. Điều này cho thấy sự linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn, mang lại hiệu quả cao hơn, tạo ra nguồn lợi nhuận lớn cho Ngân hàng.

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

TĂNG 13.923
Tỷ đồng

Tình hình nguồn vốn

ABBANK đã chủ động gia tăng tiền gửi từ thị trường 1 để đáp ứng các nhu cầu sử dụng nguồn vốn và đảm bảo cơ cấu nguồn phù hợp với định hướng của NHNN. Việc sử dụng kết hợp nguồn vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng nhằm gia tăng nguồn vốn lưu động, phục vụ cho các mục đích sử dụng vốn ngắn hạn, tạo vòng quay vốn và mang lại lợi nhuận cao hơn cho Ngân hàng.

HUY ĐỘNG TỪ KHCN VÀ TỔ CHỨC KINH TẾ

TĂNG 12.582
Tỷ đồng



ĐÁNH GIÁ VỀ NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Hướng đến quản lý tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình tác nghiệp.

Trong năm 2022, ABBANK tích cực triển khai và ứng dụng công nghệ trong hầu hết công tác quản lý nhân sự, hệ thống đánh giá nhân sự, công tác đào tạo trực tuyến... nhằm nâng cao tính hiệu quả và chính xác, giảm chi phí trong công tác nhân sự. Đồng thời các chính sách quản trị nguồn nhân lực như tuyển dụng, tiền lương và đãi ngộ, thi đua khen thưởng, quản lý công việc, quản lý kỉ luật lao động, đào tạo và phát triển cũng đã dần được cải tiến, hệ thống hóa và gắn kết chặt chẽ với các hoạt động kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực quản trị tổ chức.

ABBANK tiếp tục triển khai định hướng quản lý tập trung, hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình tác nghiệp. Trên cơ sở đó, cơ cấu tổ chức của Đơn vị Kinh doanh dần được hoàn thiện theo hướng tập trung cho bộ máy kinh doanh, tinh giản phần vận hành, hướng tới sự minh bạch và chuyên nghiệp trong tác nghiệp.

ĐÁNH GIÁ VỀ NHỮNG CẢI THIỆN TRONG CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

ABBANK không ngừng cải cách một số điểm trong chính sách tiền lương, đặc biệt cho các vị trí nhân sự thuộc nhóm kinh doanh trực tiếp, như: áp dụng trả lương theo năng suất lao động để tạo động lực và ghi nhận sự hiệu quả của từng CBNV; xây dựng lộ trình nghề nghiệp cho các vị trí chủ chốt và hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân một cách hiệu quả; xây dựng và ban hành bộ khung và tiêu chuẩn hồ sơ kế nhiệm các vị trí chủ chốt nhằm chuẩn bị nguồn lực kế cận kịp thời, phục vụ nhu cầu phát triển của Ngân hàng.

ABBANK thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo cho CBNV và các cấp quản lý về kiến thức nghiệp vụ, giá trị văn hóa của ABBANK và các kỹ năng mềm, kĩ năng quản lý - lãnh đạo... Để có hệ thống đánh giá công bằng và minh bạch hơn đối với kết quả làm việc của người lao động, ABBANK triển khai đánh giá theo các phương pháp hiện đại Balanced Scorecard, điều chỉnh và chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu kết quả công việc nhằm thực hiện nhất quán việc đánh giá cán bộ. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá công việc cũng đã và đang được xây dựng và áp dụng từ các cấp lãnh đạo cao nhất tới từng CBNV. Đây chính là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và năng suất lao động của từng cá nhân.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Tiếp tục hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững của ABBANK trong giai đoạn 2021 - 2025:

Top 8 ROE

Top 8 về ROE trong bảng xếp hạng các ngân hàng thương mại cổ phần tư doanh



Thu nhập từ bán lẻ (KHCHN và SMEs) chiếm tối thiểu 70% tổng thu nhập thuần từ thị trường 1, thu dịch vụ trong nước và quốc tế đạt tối thiểu 20% tổng thu nhập thuần



Thu hút và đạt 2 triệu khách hàng cá nhân có giao dịch



Số lượng sản phẩm bình quân sử dụng trên 1 khách hàng đạt tối thiểu 3 sản phẩm



Quản trị doanh nghiệp hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.

Các kế hoạch trọng tâm của năm 2023:

- ▶ Xây dựng Mô hình tài chính theo chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm
- ▶ Tiếp tục triển khai các sáng kiến công nghệ theo tư vấn của công ty tư vấn McKinsey
- ▶ Tập trung tăng trưởng CASA thông qua phát triển giải pháp thanh toán tối ưu cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp...
- ▶ Tổ chức đào tạo và tự đào tạo về kỹ năng, chuyên môn để tăng năng lực nghiệp vụ, năng lực bán hàng và tổ chức bán hàng;
- ▶ Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngân hàng, bao gồm:
 - » Công tác bán hàng:
 - Nâng cấp & Phát triển các module cao cấp của Hệ thống Quản lý Khách hàng (CRM)
 - Phát triển nền tảng ngân hàng số hợp kênh cao cấp (Omni-Channel)
 - Tích hợp mô hình dự báo rủi ro lên hệ thống khởi tạo khoản vay
 - Thúc đẩy bán hàng qua kênh số và ứng dụng (AB Ditizen)
 - » Công tác vận hành:
 - Triển khai phát triển giải pháp tự động hóa quy trình
 - Cải tiến hệ thống Smartform

Đẩy mạnh thu phí dịch vụ trên cơ sở phát huy các nền tảng đã có trước đây, đồng thời phát triển và đẩy mạnh các loại hình thu phí dịch vụ còn nhiều tiềm năng chưa khai thác như giải pháp bảo hiểm cho Khách hàng cá nhân thông qua đối tác, hay các giải pháp thanh toán quốc tế cho khách hàng doanh nghiệp. Tăng trưởng về quy mô cả dư nợ và huy động.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

ĐÁNH GIÁ VỀ QUẢN TRỊ

Với cam kết thực hiện theo các chuẩn mực và thông lệ tốt nhất về quản trị công ty, trong năm 2022 ABBANK đã thực hiện:

- a) Triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, bảo đảm công tác quản trị hoạt động của Ngân hàng tuân theo quy định của pháp luật, định hướng phát triển bền vững và các mục tiêu chiến lược của ABBANK.
- b) Cập nhật đầy đủ và thường xuyên hơn về tình hình hoạt động trên website của Ngân hàng, trên cổng thông tin IDS, HNX, VNX và trong Báo cáo thường niên theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.
- c) Tăng cường xây dựng, ban hành và thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ, khung chính sách phục vụ hoạt động quản trị và hoạt động của Ngân hàng.
- d) Quan tâm và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản trị điều hành: tiếp tục đẩy mạnh triển khai định hướng chiến lược của ABBANK, điều chỉnh 5 giá trị cốt lõi, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Đơn vị Hội sở, điều chỉnh mô hình kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng.



ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

ABBANK giữ vững sự ổn định, an toàn trong tình hình thị trường tài chính - tiền tệ bị suy giảm và xã hội khó khăn sau dịch bệnh.

Năm 2022, kinh tế toàn cầu suy giảm, lạm phát dâng cao, xung đột Nga – Ukraine tác động đến an ninh năng lượng và lương thực, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, các nền kinh tế lớn trên thế giới đều giảm tăng trưởng. Mặc dù Việt Nam được xem là một điểm sáng trong khu vực và so với bức tranh màu xám của thế giới về chỉ số tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên về thực chất nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều thách thức trở ngại và chỉ số tăng trưởng đã chậm lại từ quý IV/2022. Đặc biệt, khu vực tài chính - tiền tệ - ngân hàng, trái phiếu và chứng khoán gặp nhiều biến động và bị giảm niềm tin. Những khó khăn trên tác động sâu sắc đến thị trường bất động sản, thị trường vốn và khả năng thanh khoản của các tổ chức tín dụng, góp phần đẩy lãi suất tăng cao.

Do các yếu tố khó khăn khách quan tác động mạnh đến hoạt động ngành ngân hàng và một số nguyên nhân chủ quan, ABBANK không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế do ĐHĐCĐ thông qua. Tuy nhiên, ABBANK đã đề ra nhiều phương án thích ứng với những biến động của thị trường, đảm bảo an toàn hoạt động, giữ vững sự ổn định kinh doanh và hệ thống, đồng hành với khách hàng, tăng trưởng mảng bán lẻ theo đúng chiến lược kinh doanh, xử lý nợ hiệu quả, quản lý rủi ro nghiêm ngặt, tiết kiệm chi phí, bảo toàn và thu hút nhân sự giỏi. Nhờ có nguồn huy động và thanh khoản ổn định, chất lượng tài sản cải thiện, ABBANK tiếp tục nằm trong nhóm các ngân hàng TMCP được tín nhiệm cao trên thị trường và được tổ chức xếp hạng Moody's nâng hạng về chỉ số an toàn, kiểm soát rủi ro tốt.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban Điều hành trong công tác xây dựng kế hoạch, định hướng hoạt động trung và dài hạn. Ban Điều hành đã cơ bản hoàn thành bộ chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2023 căn cứ trên kế hoạch trung hạn 2021 - 2025.

HĐQT chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng lợi nhuận với kế hoạch hành động tập trung vào các lĩnh vực sau:

- ▶ Chuyển đổi cấu trúc tổ chức theo hướng lấy khách hàng làm trọng tâm. Nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý sự thay đổi
- ▶ Triển khai mạnh mẽ các dự án phát triển nền tảng ngân hàng số để tăng hiệu quả vận hành, giảm chi phí và tăng trải nghiệm của khách hàng
- ▶ Tiếp tục điều chỉnh mô hình kinh doanh hướng đến tăng trưởng cơ sở khách hàng cá nhân và chuyển dịch sang SME. Tập trung tăng dư nợ vào các sản phẩm cho vay mua nhà, sản xuất kinh doanh, các loại hình dịch vụ (bảo hiểm, chuyển tiền quốc tế, trái phiếu), phân khúc khách hàng ưu tiên, khai thác sâu khách hàng đại chúng
- ▶ Xây dựng giải pháp khai thác hiệu quả khách hàng chuỗi, bán chéo sản phẩm từ Khách hàng doanh nghiệp đến cá nhân
- ▶ Nâng cao hiệu quả bán hàng và chất lượng phục vụ, tăng doanh thu ngoài lãi
- ▶ Quản lý chi phí, quản trị chất lượng tín dụng
- ▶ Thu hút nhân tài, đào tạo liên tục, nâng cao hiệu quả việc áp dụng trả lương theo năng suất lao động
- ▶ Nâng cao năng lực báo cáo tự động trong công tác quản trị rủi ro



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Trang
Thông tin chung	121 - 123
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính riêng tóm tắt	124 - 125
Báo cáo tình hình tài chính riêng tóm tắt	126 - 128
Báo cáo kết quả hoạt động riêng tóm tắt	129
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt	130 - 131

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 535/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 3 năm 1993, Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0031/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 15 tháng 4 năm 1993 và đã được cấp đổi theo Giấy phép số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018 (cập nhật, sửa đổi nội dung vốn điều lệ theo Quyết định số 672/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 4 năm 2022 và sửa đổi nội dung địa chỉ trụ sở chính theo Quyết định số 2575/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 12 năm 2019 của NHNN). Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 15 tháng 4 năm 1993.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 28 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 2 năm 2022.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm:

- ▶ Hoạt động trung gian tiền tệ bao gồm: huy động vốn như nhận gửi tiền không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của các tổ chức tín dụng và công ty tài chính; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN;
- ▶ Hoạt động cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng;
- ▶ Hoạt động dịch vụ tài chính khác: cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước, quốc tế và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế;
- ▶ Hoạt động cấp tín dụng khác: phát hành thẻ tín dụng; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; góp vốn, mua cổ phần;
- ▶ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: tư vấn ngân hàng, tài chính; mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; kinh doanh vàng; tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc; mua, bán công cụ chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có một (1) Hội sở, ba mươi lăm (35) chi nhánh, một trăm ba mươi (130) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Văn Tiên	Phó Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Danh Lương	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Soon Su Long	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Iris Fang (*)	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	Ngày 12 tháng 6 năm 2020

(*) Bà Iris Fang đã nộp đơn xin từ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2022 và đang đợi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban Tài chính và Kế Toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Bích Phượng	Quyền Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 2 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Quyền Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2022 Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Hải	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2022
Ông Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 9 tháng 8 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 1 năm 2022
Ông Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2021
Ông Khương Đức Tiếp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 3 tháng 11 năm 2022
Ông Trần Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Nguyễn Ngọc Duệ	Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực, thành viên Ban Điều hành	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2022
Ông Lê Mạnh Hùng	Giám đốc Khối Ngân hàng Bán buôn, thành viên Ban Điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 4 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Việt Thắng	Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng, thành viên Ban Điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Hồng Quang	Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ, thành viên Ban Điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Khánh Phúc	Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, thành viên Ban Điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 5 tháng 3 năm 2022
Bà Nguyễn Diệp Anh	Giám đốc Ban Tài chính	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Bùi Quốc Việt	Kế toán Trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đào Mạnh Kháng, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Lê Thị Bích Phượng - Quyền Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính riêng kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy Ủy quyền số 06/UQ-HĐQT.22 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 3 tháng 3 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

Kính gửi: Các cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 10, bao gồm báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 30 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính riêng này và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt bao gồm báo cáo tình hình tài chính riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động riêng tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán và phù hợp với các quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Huỳnh Nhật Hưng

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5040-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

	Số cuối năm <i>Triệu đồng</i>	Số đầu năm <i>Triệu đồng</i>
TÀI SẢN		
Tiền mặt	480.517	485.554
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.705.647	4.400.485
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	20.405.942	21.331.338
Tiền gửi tại các TCTD khác	20.405.942	16.841.544
Cho vay các TCTD khác	-	4.489.794
Chứng khoán kinh doanh	-	4.875.651
Chứng khoán kinh doanh	-	4.876.884
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	-	(1.233)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	440.445	115.879
Cho vay khách hàng	80.984.119	68.173.079
Cho vay khách hàng	82.010.652	68.983.999
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(1.026.533)	(810.920)
Hoạt động mua nợ	1.042.125	152.085
Mua nợ	1.050.000	153.234
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(7.875)	(1.149)
Chứng khoán đầu tư	17.437.307	17.011.398
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	16.820.211	15.346.848
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	659.385	1.981.370
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(42.289)	(316.820)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	376.936	376.936
Đầu tư vào công ty con	260.000	260.000
Đầu tư dài hạn khác	116.936	116.936
Tài sản cố định	1.074.384	913.863
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>583.336</i>	<i>551.507</i>
Nguyên giá tài sản cố định	1.242.104	1.160.728
Khấu hao tài sản cố định	(658.768)	(609.221)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>491.048</i>	<i>362.356</i>
Nguyên giá tài sản cố định	800.899	639.707
Hao mòn tài sản cố định	(309.851)	(277.351)
Tài sản Có khác	5.117.273	3.025.825
Các khoản phải thu	3.211.347	1.389.820
Các khoản lãi, phí phải thu	1.044.763	765.402
Tài sản Có khác	1.023.726	1.044.566
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(162.563)	(173.963)
TỔNG TÀI SẢN	130.064.695	120.862.093

	Số cuối năm <i>Triệu đồng</i>	Số đầu năm <i>Triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	22.181.282	27.415.045
Tiền gửi của các TCTD khác	19.401.424	19.894.693
Vay các TCTD khác	2.779.858	7.520.352
Tiền gửi của khách hàng	84.136.944	67.849.375
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	214.756	558.561
Phát hành giấy tờ có giá	7.700.000	11.405.930
Các khoản nợ khác	2.853.456	1.975.723
Các khoản lãi, phí phải trả	2.055.835	1.426.154
Các khoản phải trả và công nợ khác	797.621	549.569
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	117.086.438	109.204.634
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	9.443.750	7.004.278
Vốn điều lệ	9.409.471	6.969.999
Thặng dư vốn cổ phần	34.279	34.279
Các quỹ dự trữ	1.024.555	1.005.076
Lợi nhuận chưa phân phối	2.509.952	3.648.105
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	12.978.257	11.657.459
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	130.064.695	120.862.093

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	102.907.266	354.964.003
▶ Cam kết giao dịch hối đoái	94.405.275	348.211.786
» Cam kết mua ngoại tệ	14.701.079	80.810.186
» Cam kết bán ngoại tệ	14.615.886	80.777.940
» Cam kết giao dịch hoán đổi	65.088.310	186.623.660
▶ Cam kết cho vay không hủy ngang	30.493	42.645
▶ Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	2.877.343	581.602
▶ Bảo lãnh khác	5.437.124	4.836.145
▶ Các cam kết khác	157.031	1.291.825
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	839.596	832.607
Nợ khó đòi đã xử lý	7.739.655	6.629.869
Tài sản và chứng từ khác	1.987.011	4.115.565

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Bà Lê Thị Bích Phượng
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.133.250	6.440.463
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(4.395.860)	(3.402.664)
Thu nhập lãi thuần	3.737.390	3.037.799
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	882.862	575.691
Chi phí hoạt động dịch vụ	(634.973)	(203.591)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	247.889	372.100
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	192.865	412.046
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(65.141)	241.744
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(21.343)	202.878
Thu nhập từ hoạt động khác	380.558	235.134
Chi phí hoạt động khác	(28.405)	(64.401)
Lãi thuần từ hoạt động khác	352.153	170.733
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	70.013	157.767
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	4.513.826	4.595.067
Chi phí cho nhân viên	(1.028.087)	(980.903)
Chi phí khấu hao	(87.164)	(87.997)
Chi phí hoạt động khác	(935.815)	(800.042)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(2.051.066)	(1.868.942)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.462.760	2.726.125
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(776.913)	(747.051)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.685.847	1.979.074
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(333.285)	(390.868)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(333.285)	(390.868)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.352.562	1.588.206

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Bà Lê Thị Bích Phượng
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	7.989.294	6.470.114
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(3.870.677)	(3.536.124)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	247.889	372.100
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	56.328	1.082.944
Thu nhập/(chi phí) khác	5.089	(13.891)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	345.889	182.675
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.979.089)	(1.731.464)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(422.641)	(338.409)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	2.372.082	2.487.945
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Giảm/(tăng) các khoản cho vay các TCTD khác	4.489.794	(917.404)
Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	4.725.506	(3.229.546)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(324.566)	(115.879)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(13.923.419)	(5.580.733)
Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(907.332)	(784.565)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(1.739.581)	397.855
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		
(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(5.233.763)	912.344
Tăng/(giảm) tiền gửi của khách hàng	16.287.569	(4.672.745)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	(74.781)
(Giảm)/tăng phát hành giấy tờ có giá	(3.705.930)	5.800.000
Giảm vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	(343.805)	(379.191)
Tăng khác về nợ phải trả hoạt động	337.408	77.944
Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh	2.033.963	(6.078.756)

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(250.864)	(53.253)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.476	3.981
Tiền thu từ đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	53.500	89.681
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	26.448	104.092
Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư	(169.440)	144.501
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu	-	1.291.164
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	-	1.291.164
Tiền thuần trong năm	1.864.523	(4.643.091)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	21.727.583	26.370.674
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	23.592.106	21.727.583

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Bà Lê Thị Bích Phượng
Quyền Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Trang
Thông tin chung	133- 135
Báo cáo kiểm toán độc lập về	
báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	136 - 137
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt	138 - 140
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt	141
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt	142 - 143

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 535/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 3 năm 1993, Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0031/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 15 tháng 4 năm 1993 và đã được cấp đổi theo Giấy phép số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018 (cập nhật, sửa đổi nội dung vốn điều lệ theo Quyết định số 672/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 4 năm 2022 và sửa đổi nội dung địa chỉ trụ sở chính theo Quyết định số 2575/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 12 năm 2019 của NHNN). Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 15 tháng 4 năm 1993.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17 tháng 05 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 28 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 2 năm 2022.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm:

- ▶ Hoạt động trung gian tiền tệ bao gồm: huy động vốn như nhận gửi tiền không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của các tổ chức tín dụng và công ty tài chính; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN;
- ▶ Hoạt động cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng;
- ▶ Hoạt động dịch vụ tài chính khác: cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước, quốc tế và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế;
- ▶ Hoạt động cấp tín dụng khác: phát hành thẻ tín dụng; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; góp vốn, mua cổ phần;
- ▶ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: tư vấn ngân hàng, tài chính; mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; kinh doanh vàng; tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc; mua, bán công cụ chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

Các hoạt động chính của các công ty con bao gồm:

- ▶ Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của Ngân hàng để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất;
- ▶ Thực hiện mua bán nợ tồn đọng của các tổ chức tín dụng, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
- ▶ Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng, trung gian dàn xếp mua bán nợ;
- ▶ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ▶ Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, tại số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có một (1) Hội sở, ba mươi lăm (35) chi nhánh, một trăm ba mươi (130) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Văn Tiên	Phó Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Danh Lương	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Soon Su Long	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Iris Fang (*)	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	Ngày 12 tháng 6 năm 2020

(*) Bà Iris Fang đã nộp đơn xin từ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2022 và đang đợi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban Tài chính và Kế Toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Bích Phượng	Quyền Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 2 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Quyền Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2022 Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Hải	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2022
Ông Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 9 tháng 8 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 1 năm 2022
Ông Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2021
Ông Khương Đức Tiếp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 3 tháng 11 năm 2022
Ông Trần Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Bà Nguyễn Ngọc Duệ	Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực, thành viên Ban Điều hành	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2022
Ông Lê Mạnh Hùng	Giám đốc Khối Ngân hàng Bán buôn, thành viên Ban Điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 4 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Việt Thắng	Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng, thành viên Ban Điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Hồng Quang	Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ, thành viên Ban Điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Khánh Phúc	Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, thành viên Ban Điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 5 tháng 3 năm 2022
Bà Nguyễn Diệp Anh	Giám đốc Ban Tài chính	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Bùi Quốc Việt	Kế toán Trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đào Mạnh Kháng, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Lê Thị Bích Phượng - Quyền Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy Ủy quyền số 06/UQ-HĐQT.22 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 3 tháng 3 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT**

Kính gửi: Các cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 10, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ("Ngân hàng") và các công ty con. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 30 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phù hợp với các quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Huỳnh Nhật Hưng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5040-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

	Số cuối năm <i>Triệu đồng</i>	Số đầu năm <i>Triệu đồng</i>
TÀI SẢN		
Tiền mặt	480.517	485.554
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.705.647	4.400.485
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	20.494.540	21.402.118
Tiền gửi tại các TCTD khác	20.494.540	16.912.324
Cho vay các TCTD khác	-	4.489.794
Chứng khoán kinh doanh	134.799	4.875.651
Chứng khoán kinh doanh	134.799	4.876.884
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	-	(1.233)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	440.445	115.879
Cho vay khách hàng	80.984.119	68.173.079
Cho vay khách hàng	82.010.652	68.983.999
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(1.026.533)	(810.920)
Hoạt động mua nợ	1.042.125	152.085
Mua nợ	1.050.000	153.234
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(7.875)	(1.149)
Chứng khoán đầu tư	17.437.307	17.011.398
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	16.820.211	15.346.848
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	659.385	1.981.370
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(42.289)	(316.820)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	116.936	116.936
Đầu tư dài hạn khác	116.936	116.936
Tài sản cố định	1.074.384	913.863
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>583.336</i>	<i>551.507</i>
Nguyên giá tài sản cố định	1.243.279	1.161.903
Khấu hao tài sản cố định	(659.943)	(610.396)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>491.048</i>	<i>362.356</i>
Nguyên giá tài sản cố định	800.899	639.707
Hao mòn tài sản cố định	(309.851)	(277.351)
Bất động sản đầu tư	67.488	68.734
Nguyên giá bất động sản đầu tư	74.030	74.030
Hao mòn bất động sản đầu tư	(6.542)	(5.296)
Tài sản Có khác	5.168.338	3.221.022
Các khoản phải thu	3.061.716	1.391.501
Các khoản lãi, phí phải thu	1.050.130	768.978
Tài sản Có khác	1.267.700	1.283.151
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(211.208)	(222.608)
TỔNG TÀI SẢN	130.146.645	120.936.804

	Số cuối năm <i>Triệu đồng</i>	Số đầu năm <i>Triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	22.181.282	27.415.045
Tiền gửi của các TCTD khác	19.401.424	19.894.693
Vay các TCTD khác	2.779.858	7.520.352
Tiền gửi của khách hàng	84.124.615	67.839.732
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	214.756	558.561
Phát hành giấy tờ có giá	7.700.000	11.405.930
Các khoản nợ khác	2.872.599	1.988.475
Các khoản lãi, phí phải trả	2.055.708	1.426.104
Các khoản phải trả và công nợ khác	816.891	562.371
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	117.093.252	109.207.743
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	9.444.744	7.005.272
Vốn điều lệ	9.409.471	6.969.999
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	994	994
Thặng dư vốn cổ phần	34.279	34.279
Các quỹ dự trữ	1.083.659	1.057.282
Lợi nhuận chưa phân phối	2.524.990	3.666.507
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.053.393	11.729.061
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	130.146.645	120.936.804

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	102.907.266	354.964.003
▶ Cam kết giao dịch hối đoái	94.405.275	348.211.786
» Cam kết mua ngoại tệ	14.701.079	80.810.186
» Cam kết bán ngoại tệ	14.615.886	80.777.940
» Cam kết giao dịch hoán đổi	65.088.310	186.623.660
▶ Cam kết cho vay không hủy ngang	30.493	42.645
▶ Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	2.877.343	581.602
▶ Bảo lãnh khác	5.437.124	4.836.145
▶ Các cam kết khác	157.031	1.291.825
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	839.596	832.607
Nợ khó đòi đã xử lý	7.739.655	6.629.869
Tài sản và chứng từ khác	1.987.011	4.115.565

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Bà Lê Thị Bích Phượng
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.160.575	6.467.259
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(4.395.195)	(3.402.696)
Thu nhập lãi thuần	3.765.380	3.064.563
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	931.817	611.076
Chi phí hoạt động dịch vụ	(699.775)	(258.837)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	232.042	352.239
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	192.865	412.046
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(56.174)	249.184
(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(21.343)	202.878
Thu nhập từ hoạt động khác	375.338	235.134
Chi phí hoạt động khác	(28.702)	(64.441)
Lãi thuần từ hoạt động khác	346.636	170.693
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	26.448	84.120
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	4.485.854	4.535.723
Chi phí cho nhân viên	(1.038.874)	(991.083)
Chi phí khấu hao	(88.410)	(89.243)
Chi phí hoạt động khác	(879.252)	(749.537)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(2.006.536)	(1.829.863)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.479.318	2.705.860
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(776.913)	(747.051)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.702.405	1.958.809
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(345.675)	(398.831)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(345.675)	(398.831)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.356.730	1.559.978
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.442	1.954

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Bà Lê Thị Bích Phượng
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	8.014.828	6.498.142
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(3.870.723)	(3.538.394)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	232.042	352.239
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	54.753	1.062.439
Chi phí khác	(428)	(13.931)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	345.889	182.675
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.918.124)	(1.757.276)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(431.975)	(347.781)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	2.426.262	2.438.113
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	4.405.211	(829.604)
Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	4.590.707	(3.220.646)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(324.566)	(115.879)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(13.923.419)	(5.580.733)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(907.332)	(784.565)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(1.606.890)	509.703
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		
(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(5.233.763)	912.344
Tăng/(giảm) tiền gửi của khách hàng	16.284.883	(4.668.489)
Giảm các công cụ tài chính phát sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	(74.782)
(Giảm)/tăng phát hành giấy tờ có giá	(3.705.930)	5.800.000
Giảm vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	(343.805)	(379.191)
Tăng khác về nợ phải trả hoạt động	340.820	79.218
Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh	2.002.178	(5.914.511)

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(285.844)	(53.253)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.476	3.981
Tiền chi từ đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	53.500	89.681
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	26.448	6.608
Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư	(204.420)	47.017
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu	-	1.291.164
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	1.291.164
Tiền thuần trong năm	1.797.758	(4.576.330)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	21.794.363	26.370.693
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	23.592.121	21.794.363

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Bà Lê Thị Bích Phượng
Quyền Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Báo cáo thường niên 2022 của Ngân hàng TMCP An Bình (AB BANK) được lập vào tháng 4 năm 2023

Xác nhận của người đại diện theo pháp luật



Đào Mạnh Kháng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị




ABBANK


NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBANK)

 Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội

 18001159

 www.abbank.vn

 www.facebook.com/nganhanganbinh/

 ABBANK - Ngân hàng An Bình